



Vĩnh Long ngày 25.7.2018

Kính Gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v TỰ DO ỨNG THUẬN

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ có mười hai đề tài của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Đồng Hành với các Gia Đình Trẻ. Giáo Phận Vĩnh Long, trong gợi ý mục vụ lần VIII, sẽ nói về Tự do Ứng thuận trong Hôn nhân.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo số 1625 dạy: *“Hôn ước được ký kết giữa người nam và người nữ, cả hai đã được rửa tội và tự do để kết hôn, và họ tự nguyện bày tỏ sự ưng thuận của mình. “Tự do” nghĩa là: - không bị ép buộc; - không bị ngăn trở theo luật tự nhiên hay giáo luật”*.

“Theo truyền thống Hội thánh Latinh, các thừa tác viên của Bí tích Hôn Phối là chính người nam và người nữ đang kết hôn, qua việc bày tỏ sự ưng thuận và diễn tả nó qua việc trao hiến cho nhau, nhờ đó họ nhận được một quà tặng lớn lao. Sự ưng thuận và sự kết hợp thân xác là phương tiện để Thiên Chúa hành động nhờ đó họ trở nên “một xương một thịt”” (NVTY 75).

“Hội thánh có thể đòi hỏi cuộc kết hôn phải được cử hành công khai, với sự hiện diện của những người làm chứng, và những điều kiện khác, vốn thay đổi theo dòng thời gian của lịch sử, nhưng điều này không hề tước khỏi đôi bạn đặc tính là thừa tác viên của bí tích, nó cũng không làm giảm đi giá trị cốt lõi của sự ưng thuận được diễn tả bởi người nam và người nữ, sự ưng thuận này tự nó thiết lập mối ràng buộc bí tích” (NVTY 75).

Công thức của trao đổi sự ưng thuận không phải là câu hỏi: “Anh yêu em phải không?” nhưng là “*A nhận B làm.... và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với....khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan....*”. Công thức này nói lên sự trao đổi của một ước muốn tự do. Ở đây không phải là vấn đề tình cảm nhất thời nhưng là vấn đề của ý chí.

Sự tự do không chỉ nằm trong sự lựa chọn bộc phát của người phối ngẫu mà còn nằm trong sự lựa chọn dần dần suốt đời trong hôn nhân. Sự tự do bao hàm một sự trưởng thành tâm lý xã hội và luân lý để có thể đảm nhận những hành vi tự do này. Sự tự do hôn nhân là sự tự do sống đời hôn nhân dưới ánh sáng Tin Mừng và trong Giáo Hội. Sự tự do này không bao giờ đạt được một lần cho tất cả nhưng là một lời mời gọi, một con đường lựa chọn. Chính vì thế mà cần phải cầu nguyện.

Để có được tự do, dân Do Thái, dưới sự hướng dẫn của Chúa, đã vượt qua Biển Đỏ. Bằng giao ước trung thành, dân Do Thái đã ra đi và thách thức sự nguy hiểm. Cũng vậy, đôi vợ chồng, dựa vào lời cầu nguyện và các Bí tích (Hòa giải, Thánh

Thể làm phục hưng bí tích Hôn nhân), có thể cảm nhận sự tự do trong những thử thách và làm phát triển sự tự do.

Chúng ta cần lưu ý rằng những lời ưng thuận không thể được giản lược vào chỉ thời hiện tại; nhưng những lời ưng thuận bao hàm tính toàn thể của tương lai đến khi chết: *“Ý nghĩa của sự ưng thuận cho thấy rằng “tự do và trung thành chẳng những không đối nghịch, mà còn hỗ trợ lẫn nhau, ngay cả trong tương quan liên vị cũng như trong những tương quan xã hội. Thật vậy, trong nền văn minh của truyền thông toàn cầu, chúng ta hãy nghĩ đến những thiệt hại gây ra bởi sự lạm phát của lời hứa hứa hoàn thành [...]. Tôn trọng lời nói, trung thành với lời hứa, là điều người ta không thể mua hay bán. Chúng không thể bị áp đặt bằng vũ lực, nhưng cũng không thể giữ được lời mà không có hi sinh”* (NVTY 214).

Tự do ưng thuận để chọn đời sống hôn nhân là một trong những trụ cột của Bí tích Hôn phối. Ưng thuận tự do chớ không bị ép buộc bởi bất cứ một yếu tố bên ngoài nào. Muốn có tự do ưng thuận thật sự, những người đính hôn cần phải cầu nguyện thật nhiều để Chúa soi sáng, hướng dẫn biện phân đúng đắn, nhờ đó đời sống Hôn nhân sau này mới được hạnh phúc. Xin Chúa chúc lành cho các đôi vợ chồng tự do ưng thuận để giao kết với nhau thành chồng thành vợ.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 8/2018

TỰ DO CHỨ KHÔNG BỊ ÉP BUỘC

Trong lễ cưới, trước khi nói lên lời ưng thuận, đôi bạn sắp kết hôn được linh mục hỏi công khai trước mặt những người chứng và cộng đồng về sự tự do, tự nguyện kết hôn. “Anh T... và chị T..., anh chị đến đây để kết hôn với nhau, anh chị có bị ép buộc không?”, và “Anh chị có hoàn toàn tự ý và tự do không?”, “Khi chọn đời sống hôn nhân, anh chị có sẵn sàng yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời không?”, “Anh chị có sẵn sàng yêu thương và đón nhận con cái Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật Đức Kitô và Hội Thánh không?”. Cô dâu và chú rể trả lời đơn sơ nhưng rất ý nghĩa: “thưa có”. Và như thế, họ đã xác nhận ưng thuận và sẵn sàng kết hôn với nhau. Công đồng Vatican II xác định hôn nhân như là một “cộng đồng thân mật của sự sống và tình yêu, được Đấng Tạo Hóa thiết lập và ban những qui luật riêng” (GS 48).

Tự bản chất của hôn phối mối dây liên kết giữa vợ-chồng phải là một cuộc chung sống trọn đời. Bởi thế, không thể bước vào hôn nhân mà không có sự chuẩn bị hay chỉ thuần dựa trên tình cảm. Kết hôn với một người vì chính người ấy, cùng với lời hứa giữ lòng chung thủy, yêu thương, tôn trọng, và kính trọng, phải là hành động xuất phát từ một quyết định chín chắn chung của cả hai người.

Đôi bạn kết hôn phải biết những gì họ đang làm

Tuy nhiên, lời xác nhận “thưa có” ưng thuận ấy của đôi bạn phải thật sự tự do, được nói ra từ trong đáy lòng mình và hoàn toàn ý thức ý nghĩa của quyết định của họ. Người ta không thể bị ép buộc yêu. Tình yêu có tính chất không-thụ-nhận (non-receptivity) từ một áp lực bên ngoài nào, vì điều đó mâu thuẫn với yếu tính của hôn nhân.

Ngày nay người ta có nhiều tự do hơn xưa. Tự do đối với áp lực xã hội, tự do đối với những gì xã hội chỉ dẫn hay mong đợi, tự do đối với những luật lệ nghiêm ngặt về lối sống, đạo đức xã hội. Danh sách những khả năng chọn lựa dường như dài vô tận, một đứa trẻ hay một bạn trẻ đã đối diện trước những tùy chọn khả thể ấy ngay từ đầu đời chúng. Điều đó càng làm cho người ta thấy khó khăn hơn khi phải quyết định. Nếu mọi sự xem ra được phép, và có giá trị như nhau, thì một câu hỏi nảy sinh: mọi sự có thật sự tốt hay không và nó có thể giúp tôi có một cuộc sống tốt đẹp hay không? Quyết định một phong cách hay một lối sống cần phải được cân nhắc, suy nghĩ chín chắn, vì nó quyết định cả một số phận.

Bởi thế, quyết định kết hôn không thể căn cứ trên những lí do được xem xét hời hợt, chẳng hạn như vì ta muốn thoát li cha mẹ hay gia đình gốc, hoặc muốn thoát khỏi một tình cảnh khó khăn bất tiện như để giải quyết một ân tình, hay một món nợ. Công đồng Vatican II nhấn mạnh ý nghĩa của hành vi nhân linh tự do trong đó “hai vợ chồng tự hiến cho nhau và đón nhận nhau” (GS 48). Tự do vừa là tự do ‘đối với’ (ai/cái gì) và tự do ‘cho’ (điều gì). Tự do giúp chúng ta có thể chọn hôn nhân vì

hôn nhân – về phương diện nhân bản thuần túy và theo nghĩa của một bí tích.

Hoàn cảnh có thể làm cho tự do này bị hạn chế hoặc giảm thiểu đến mức hầu như không còn. Một người quyết định kết hôn trong khi đang đau đớn vì một người thân yêu qua đời, hoặc khi chưa từng trải qua những hệ lụy của một biến cố bi thương trong cuộc đời, có thể sẽ quyết định theo những áp lực nặng cảm tính, thiếu tự do. Tương tự, một người đưa ra quyết định trong tình trạng nghiện ngập nặng như thế nào đó cũng có thể thiếu tự do. Ngày nay chúng ta thấy tình trạng rất phổ biến là người ta lệ thuộc nhiều vào các mạng thông tin xã hội toàn cầu. Điều đó không chỉ giới hạn tự do con người nhưng còn cản trở tương giao liên vị giống như người ta nghiện thuốc hay nghiện rượu vậy.

Một đôi bạn quyết định kết hôn trong tình trạng sợ hãi hoặc phải chịu những áp lực cưỡng bức bên ngoài cũng không có đủ tự do. Áp lực phải có con như từ phía xã hội xưa, ngày nay, ít nhiều không còn nữa. Nhưng những hình thức có tính ép buộc khác và nỗi sợ hãi nào đó vẫn thường có, đôi khi xuất phát chỉ từ một phía trong hai người. Không thể có quyết định thật sự tự do nơi nào, chẳng hạn như, khi có một người cứ đe dọa sẽ tự vẫn nếu hôn nhân bị từ chối, hoặc ở đâu một người tạo áp lực về tài chánh hoặc gây lo lắng sợ hãi cho người kia.

Đôi bạn phối ngẫu phải thật sự tự do và trưởng thành

Ngay từ đầu Giáo hội đã nhấn mạnh và giữ vững nguyên tắc hôn nhân phải dựa trên sự tự do lựa chọn của hai người. Quyết

định kết hôn không phụ thuộc vào cha mẹ hay gia đình. Chính đôi bạn tự do chọn nhau và chọn kết hôn, nói lên lời ưng thuận lấy nhau làm vợ làm chồng. Họ cảm thấy mình thật sự tự do và học biết tự do khi tự đứng trên đôi chân của mình, tự mang lấy trách nhiệm, và từ đó mở ra một viễn cảnh hoàn toàn mới mẻ.

Khi hai người ước muốn dâng hiến cho nhau và dấn thân vào cuộc sống hôn nhân bí tích, họ đang tiến hành một bước hết sức quan trọng trong đó có điều cốt yếu là họ phải thật sự tự do, nhưng đồng thời cũng hàm nghĩa họ phải trưởng thành về mặt nhân bản, tâm lí và tâm linh. Đôi bạn trưởng thành nhân bản khi họ có được những phẩm chất chắc chắn về tính cách có thể giúp ích cho cuộc sống chung. Họ cần có những giá trị cơ bản và các đức tính cần thiết làm kim chỉ nam cho cách ăn nết ở của mình, như: khôn ngoan, công bình, dũng cảm, và tiết độ. Ngoài ra, họ cần có nhân đức luân lí Kitô giáo như tuân giữ Mười Giới Răn và các nhân đức đối thần Tin – Cậy – Mến. Trong xã hội hôm nay, nói đến “nhân đức” có thể là điều kì dị, thế nhưng sự thật là, đôi bạn mà không trưởng thành về mặt nhân đức thì không thể có cuộc sống chung được. Thực hành sự tự do đòi hỏi cá nhân phải có những thái độ căn bản thích hợp và sống các đức tính, và giá trị nền tảng ấy; chúng cần được lớn lên trong đời sống và là điều kiện cần cho cách ăn ở của người ta. Chính trên nền tảng ấy trước hết mà các quyết định chọn lựa có tính trách nhiệm.

Đừng lẫn lộn trưởng thành với sự hoàn hảo

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II lưu ý đừng lẫn lộn sự trưởng thành với sự hoàn hảo. Điều quan trọng hơn là đôi bạn sở hữu

các điều kiện tiên quyết thiết yếu để có một cuộc sống hôn nhân thành công. Một người trưởng thành như thế không bị mắc phải những rối loạn hay bệnh hoạn tâm lí khiến người ta không thể đảm nhận được một cuộc sống chung thân mật suốt đời của hôn nhân. Một trường hợp thiếu trưởng thành tương tự: khi một trong hai người phối ngẫu bị lệ thuộc vào một chứng tật nào đó khiến giới hạn không những sự tự do của người ấy mà còn ảnh hưởng trên khả năng trung tín của họ với lời thề hứa hôn phối. Đó là trường hợp một người nghiện, hoặc một người quá gắn bó với cha mẹ ruột mình, trường hợp này không phải là hiếm.

Một điều nữa, rất nhiều người ngày nay lầm tưởng: họ nghĩ rằng hai người cần sống chung, sống thử với nhau một thời gian trước khi đưa ra quyết định kết hôn, để họ “chín chắn” hơn và để trải nghiệm xem họ có ‘hợp’ với nhau không. Thực ra, trong những trường hợp đó họ ‘trượt dài’ chứ không hề có được những suy nghĩ trưởng thành để kết hôn, vì họ không có được trạng thái an tâm và hạnh phúc của hai người, vốn trong yêu thương tin tưởng nhau hoàn toàn, đã cam kết gắn thân dứt khoát thuộc về nhau mãi mãi. Tình trạng độc thân và thông dong vì chưa có ràng buộc với nhau ngay trước cuộc sống chung hôn nhân là điều kiện cần thiết để có một quyết định kết hôn thật sự tự do, ý thức, và có trách nhiệm.

Câu hỏi suy tư hay để thảo luận

1. Giao ước hôn nhân có ý nghĩa gì đối với bạn?
2. Đây là những lí do tôi phải đưa ra để kết hôn hay nhận lời cầu hôn?
3. Tôi tự do tới mức nào trong quyết định kết hôn này?
4. Tôi nghĩ gì về bản thân mình? Tôi đã thực sự “trưởng thành” chưa?
5. Bạn quan tâm đến những giá trị nào, nhân đức nào khi dẫn thân chung sống với một người?
6. Bạn đã thực sự có suy nghĩ nghiêm túc và quyết định kết hôn, hay đó chỉ là kết quả của một hứng khởi nhất thời?

Văn phòng HDGMVN





Kêu mời: Anh chị em thân mến, d9iều kiện để cử hành bí tích Hôn Phối là phải có tự do bày tỏ sự ưng thuận của mình theo nghi thức Hội Thánh. Nếu thiếu tự do hay khiếm khuyết bày tỏ sự ưng thuận sẽ làm cho hôn nhân không thành. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Khi điếu tra hôn phối và trước khi cử hành bí tích, linh mục hỏi rõ ràng: “Bạn có thực sự tự do không?”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ, khi ưng thuận kết hôn thì phải khẳng định mình hoàn toàn tự do.
2. *Chúa phán: “Người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ luôn dám chịu trách nhiệm về hôn nhân của mình, vì mình đã vận dụng sự hiểu biết và tự do mình mà chọn lựa.
3. *Chúa phán: “Cả hai sẽ thành một xương một thịt”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ, luôn gắn bó với nhau, trung thành với quyết định thành hôn của mình, để xây dựng hạnh phúc gia đình mà mình đã tự do ưng thuận.
4. *Chúa phán: “Họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ, luôn nhớ mình đã công khai bày tỏ sự tự do ưng thuận trước Hội Thánh, thì phải trung thành với nhau mãi mãi.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa ban dồi dào ơn phước cho những ai tự do ưng thuận trong hôn nhân. Xin Chúa lại ban Thánh Thần giúp chúng con trung thành với giao ước hôn nhân mà xây dựng hạnh phúc gia đình. Chúng con cầu xin... Amen,

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền

CHỌN LỰA VÀ CHẤP NHẬN

Để nói về thân phận của một người con gái đi lấy chồng trong chế độ phong kiến ông bà ta thường hay ngâm nga câu ca dao:

“Thân em như tấm lụa đào, phát phơ giữa chợ biết vào tay ai?”

“Đàn bà như hạt mưa sa, hạt rơi xuống giếng hạt ra ngoài đồng.”

Theo các ngài, hình như có một sự may rủi nào đó: người con gái có thể quen biết rất nhiều chàng trai nhưng chỉ có một chàng trai sẽ là chồng nàng. Nếu người chồng này tử tế đàn ông thì nàng được nhờ, còn nếu chẳng may gặp phải một thằng chồng say sưa, lưỡi biếng, cờ bạc, vũ phu thì nàng chỉ biết cắn răng mà chịu.

Nhưng xét cho cùng không phải chỉ người vợ phải chịu đựng sự may rủi đó, mà cả người chồng nữa. Anh cũng quen rất nhiều thiếu nữ, nhưng khi lấy vợ thì chỉ lấy một cô thôi. Nếu cô đó mà tử tế thì anh được nhờ, còn nếu đụng nhằm một cô vợ không ra gì thì anh chồng ấy cũng phải ráng chịu !

Tóm lại, theo quan niệm của ông bà tổ tiên ta thì hôn nhân giống như một việc hên xui may rủi. Lấy được người tốt thì may, còn lấy phải người xấu thì rủi. Nhưng dù may hay rủi thì cũng phải chịu đựng nhau suốt đời. Vì hôn nhân là việc hệ trọng cho cả cuộc đời.

Thực ra việc lấy vợ lấy chồng không hẳn là điều hên xui may rủi, vì chính các đương sự tự do chọn lựa người bạn trăm năm

của mình. Một đứa trẻ mới sinh ra không được tự do chọn cha, chọn mẹ, chọn anh, chọn em, chọn gia đình của nó. Nó vừa sinh ra thì đã là con của gia đình đó. Dù cha mẹ anh em gia đình ấy có thể nào đi nữa thì nó cũng phải chịu, không thể thay đổi được. Trái lại trong việc vợ chồng thì không phải vậy : người thanh niên nam nữ quen biết rất nhiều người, nhưng cuối cùng, họ không lấy hết người nọ người kia mà chỉ lấy một người làm chồng làm vợ mình, là vì mình đã chọn lựa.

Sinh ra trong một gia đình không do mình lựa chọn mà mình còn phải chấp nhận thì hưởng chi kết hôn với một người do chính mình tự do chọn thì càng phải chấp nhận hơn nữa. Và qua những câu ca dao kể trên chúng ta thấy ông bà tổ tiên mình chỉ dựa vào luân lý nhân gian mà còn buộc vợ chồng phải chấp nhận nhau suốt đời, thì hưởng chi nền đạo lý của Thiên Chúa còn buộc vợ chồng phải chấp nhận nhau một cách bền vững hơn nữa.

Thánh Augustinô một nhà thần học nổi tiếng cũng nói: *"Thiên Chúa dựng nên con người không cần con người, nhưng để cứu chuộc con người, thì Ngài cần đến sự cộng tác của con người"*. Sở dĩ như vậy là vì Thiên Chúa dựng nên con người có tự do, và tự do bao hàm sự lựa chọn tin nhận hoặc khước từ Thiên Chúa.

Trong hôn nhân cũng vậy, Thiên Chúa cũng cho con người được tự do chọn nhau. Vì khi cử hành nghi thức hôn phối, câu đầu tiên linh mục chủ tế hỏi đó là:

T... và T... các con (anh chị) có tự do và thực lòng đến đây, chứ không bị ép buộc, để kết hôn với nhau không?

Đôi Tân Hôn đáp: Thưa có!

Hai từ thưa có trong lúc cử hành nghi thức Hôn Phối là cốt ý nhắc cho hai bạn tầm quan trọng của việc kết hôn của hai vợ chồng. Chẳng ai ép buộc mình phải cưới người đang ngồi bên cạnh mình, mà chính mình đã tự do chọn lựa người ấy. Vậy thì mình phải chấp nhận người ấy và trung thành với người ấy cho đến chết.

Trong thực tế, có một số vợ chồng: ngày mới quen nhau, mới cưới nhau thì mặn nồng tha thiết lắm : anh sẽ yêu thương em đến suốt đời, em sẽ mãi mãi chung tình với anh. Dù cho sông cạn núi mòn chúng ta sẽ không bao giờ bớt thương yêu nhau. Nhưng rồi chỉ vài năm sau đó thì chán nhau, bỏ nhau “*anh đi đường anh, tôi đi đường tôi tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi*”. Họ đã quên hết những lời thề khi trước: thề trước núi trước sông mà bỏ lời thề còn bị coi là phụ bạc, huống chi là người Công Giáo thề trước mặt Chúa, thề trước sự chứng kiến đông đảo của bà con giáo dân trong nhà thờ. Lời thề hôn phối sẽ nối kết hai người thành vợ thành chồng suốt đời với nhau, đến nỗi ai bỏ thì có tội trọng.

Sự tự do ưng thuận và lời thề trong hôn nhân chỉ dành cho hai vợ chồng một con đường là phải trung thành sống với nhau cho đến chết. Dù sau này người bạn đời của mình có đỡ chứng, dù gia đình có khó khăn mấy đi nữa thì cũng không thể nào bỏ

nhau được. Chỉ có một cách là phải cố gắng vượt qua những khó khăn để sống chung trong hòa thuận.

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

PHÂN BIỆT GIỮA HÔN NHÂN KHÁC ĐẠO VÀ HÔN NHÂN HỖN HỢP

Trong một xã hội đa tôn giáo và làn sóng di dân tràn lan: từ nông thôn đến thành thị, từ tỉnh này sang tỉnh khác; di dân công nhân hay di dân sinh viên; di dân từng cá thể hay di dân cả gia đình... Thực trạng này làm thay đổi nếp sống bình dị của những người Công giáo trong những họ đạo toàn tông nề nếp, họ phải sống và làm việc chung với những người không Công giáo, đưa đến việc dựng vợ gã chồng với nhau là điều không thể tránh khỏi và ngày một gia tăng.

Giáo hội Công giáo Rôma nhìn nhận những cuộc hôn nhân của những người Công giáo với những người không phải là Công giáo, nhưng phải được Bản quyền cho phép kết hôn hoặc là ban chuẩn chước ngăn trở. Chúng ta cần phân biệt hai loại hôn nhân đó như sau:

Khái niệm Hôn nhân khác đạo (disparity of marriage)

Hôn nhân khác đạo hay còn gọi là hôn nhân dị giáo là hôn nhân giữa một người Công giáo và một người không được Rửa tội, nói chung là “người lương” (x.d.1086).

Hôn nhân hỗn hợp (mixed marriage)

Hôn nhân hỗn hợp là hôn nhân giữa người Công giáo với người Kitô hữu khác - đã được rửa tội nhưng ở ngoài Giáo hội Công giáo như: anh em Chính thống, Tin lành hay Anh giáo (x.d.1124).

Một cách dễ hiểu hơn:

Người Công giáo + Người lương = hôn nhân khác đạo

Người Công giáo + Người Kitô khác = hôn nhân hỗn hợp

Để hai loại hôn nhân trên được thành sự và hợp pháp

Hôn nhân khác đạo

Trong hôn nhân khác đạo có một ngăn trở tiêu hôn đối với người Công giáo, nên để cho hôn nhân này thành sự phải được Bản quyền chuẩn ngăn trở (hồ sơ xin tha ngăn trở hiện nay có phần nới rộng hơn trước, chúng ta sẽ bàn sau). Điều 1086 nói như sau:

Hôn nhân giữa một người đã được rửa tội trong Giáo hội Công giáo hoặc đã được nhận vào Giáo hội ấy với một người không được rửa tội, thì bất thành (đ. 1086§1).

Không được niêm chuẩn ngăn trở này, trừ khi đã hội đủ các điều kiện nói ở điều 1125 và 1126" (đ.1086§2).

Hôn nhân hỗn hợp

Hôn nhân hỗn hợp khác với hôn nhân khác đạo. Đối với hôn nhân khác đạo là một ngăn trở tiêu hôn, nên phải được ban phép chuẩn; còn hôn nhân hỗn hợp thì không có ngăn trở, chỉ bị cấm mà thôi (nếu kết hôn vẫn thành nhưng không hợp pháp). Để cho hôn nhân này hợp pháp thì phải xin phép Bản quyền. Điều 1124 nói như sau:

Nếu không có phép minh nhiên của thẩm quyền, cấm kết hôn giữa hai người đã được rửa tội, mà một người đã được rửa tội trong Giáo hội Công giáo hoặc được nhận vào Giáo hội Công giáo sau khi được rửa tội, còn người kia đã gia nhập vào một Giáo hội hoặc một cộng đoàn Giáo hội không thông hiệp trọn vẹn với Giáo hội Công giáo.

Giáo Luật quy định về hôn nhân hỗn hợp một cách chặt chẽ hơn, đòi phải có phép "minh nhiên", so với những trường kết hôn đòi xin phép Đấng Bản quyền ở điều 1071 (Vd. người không có cư sở, không được chính quyền dân sự cho phép...). Những trường hợp của điều 1071, thì có thể được miễn trừ việc xin phép, khi có lý do "cần thiết". Trong trường hợp này thì đòi buộc phải có phép minh nhiên, không được phép suy đoán.

Trong hôn nhân hỗn hợp, phép Rửa tội của anh em Kitô nào được xem là thành sự?

Khi đặt vấn đề phép Rửa của những anh em Kitô giáo khác có thành sự hay không, chúng ta không thể trả lời trong tư cách cá nhân được, bởi nó rất phức tạp và thuộc thẩm quyền của Giáo hội.

Trong trường hợp của những anh em Tin Lành nhiều hệ phái khác nhau, chúng ta không biết hết được những cách thức rửa tội của họ. Điều tốt nhất nên xin sự chỉ dạy của Bản quyền trong từng trường hợp cụ thể.

Nếu phép rửa của họ không được Giáo hội nhìn nhận là thành sự, các mục tử phải tiến hành xin phép chuẩn ngăn trở khác đạo chứ không phải xin phép cử hành hôn nhân hỗn hợp.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



TRANG LINH MỤC

Xin Thầy Cứ Sống Như Thế Này Sau Khi Thầy Chịu Chức Linh Mục

(Fr. Mai Thi - Joseph O.Cist)

Trên đây là một lời chia sẻ thân tình của một giáo dân rất bình thường với một ứng sinh linh mục tương lai của một xứ đạo nhỏ miền quê mà mới đây tôi được nghe ông thuật lại. Không chỉ riêng ông, nhưng đây cũng là trải trở hết sức tế nhị mà nhiều người giáo dân không nói ra hay làm cách nào được đối với vài vị mục tử của mình. Từ thực tế cuộc sống những linh mục tôi đã biết, tôi liền có cảm hứng viết bài này, tôi thiết nghĩ đây là kinh nghiệm ay cho những mục tử trong giáo hội

công giáo lắng nghe thao thức từ phía con chiên của mình, đồng thời nhìn lại hay nhìn tới ơn gọi linh mục của mình nhân năm thánh dành cho các ngài.

Được tiếp xúc, được lắng nghe nhiều đánh giá về các linh mục từ phía giáo dân, tôi có vốn liếng hết sức phong phú về đề tài này. Tôi không tò mò, họ cũng không có mục đích bôi nhọ thanh danh ai khi nói ra chuyện không hay đó, nhưng vì là thao thức và khát mong muốn góp ý với các mục tử mà đôi khi không có cách nào làm được hỉ với mong muốn xây dựng giáo hội ngày một tốt đẹp hơn. Giáo dân nghĩ gì về linh mục? Họ mong gì nơi các ngài? Tại sao lại có những bực bực không đáng có về các ngài như thế?

Đa số các linh mục tôi từng gặp và theo đánh giá của giáo dân đều là những mục tử tốt. Ai cũng nhận thấy điều đó và hết lời ca ngợi những đức tính đáng quý và mẫu mực nơi các ngài: đạo đức, dễ thương, bình dân, chân thành, khiêm tốn, quảng đại. Những linh mục ấy đúng là mục tử như lòng Chúa mong ước. Tuy nhiên có một vài trường hợp mà nhiều người nói vui rằng họ nhận được các mục tử quá lòng Chúa mong ước. Dưới đây là ví dụ điển hình về điều này.

Gần nhà tôi có một gia đình còn họ hàng xa với một linh mục trẻ kia. Gia đình hết sức tốt lành và thân thiện. Ngay từ khi còn theo giúp lễ và những năm đầu tiên học ở Đại chủng viện, thầy đã được gia đình bà con quan tâm và lo lắng vun trồng ơn gọi. Thầy cũng tỏ ra rất tín nhiệm, dễ thương và chăm chỉ tu học. Mặc dầu khi đó tôi còn nhỏ nhưng cũng được gặp gỡ trao đổi, động viên mỗi khi thầy tới thăm gia đình bà con của thầy

và ghé nhà tôi chơi. Mỗi dịp nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ phép thầy đều đạp xe tới thăm gia đình bà con, đồng thời cũng ghé thăm gia đình tôi. Hoàn cảnh khó khăn về an ninh và kinh tế thời thập niên 90 của thế kỷ XX ai cũng biết, nhưng thầy chăm chỉ với đèn sách, chuyên cần và tận tâm dạy các lớp giáo lý, sinh hoạt nhóm hay dạy hát cho ca đoàn trong giáo xứ của thầy và những giáo xứ gần đó. Nhiều người rất mến thương thầy, ai cũng vui và kỳ vọng vào một linh mục tương lai thật ý tưởng như thầy.

Năm tháng êm đềm trôi qua, rồi được tin thầy lãnh nhận tác vụ phó tế ngay sau khi mãn học ở chủng viện. Sáu tháng sau được tin thầy lãnh tác vụ linh mục. Hành trình ơn gọi và mọi bước tiến lên đối với thầy đều rất nhanh và nhẹ nhàng. Ai cũng mừng và kỳ vọng vào vị linh mục vừa trẻ vừa năng động và khá thông minh này.

Với trách vụ mới, công việc bắt đầu nhiều hơn, trách nhiệm nặng nề hơn. Khó khăn lớn hơn thời gian rảnh bị thu hẹp dần vì các công tác mục vụ. Vị linh mục cũng bắt đầu thay đổi. Chuyện xảy ra chỉ sau những năm đầu tiên sau khi thầy chịu chức. Ngài thay đổi nhanh quá khiến nhiều người ngỡ ngàng, e ngại. Không biết lý do gì làm cho ngài thay đổi cách ứng xử quá nhanh đối với những người đã khó nhọc cộng tác vun trồng ơn gọi của ngài. Những cuộc viếng thăm gia đình bà con theo thói quen không còn nữa, ngay cả khi người thân của gia đình một thời lưu luyến tới thăm cũng bị từ chối khéo. Gia đình bà con của cha mới nhiều lần thất vọng vì nhận được lời từ chối gập gờ của cha qua hầy lo phòng khách: cha đang mắc việc bận nên không tiếp mọi người được.

Người ta vẫn nói: một người làm quan cả họ được nhờ, nhưng gia đình bà con của cha không có ý đồ lợi dụng người sang nhưng chỉ muốn hãnh diện với người khác là có một ơn gọi đã thành đạt có sự nâng đỡ ơn gọi từ phía gia đình.

Tình thế càng trở nên xấu đi khi gia đình có người đau nặng. Tin được nhắn cho cha nhưng chờ hoài không thấy cha tới thăm. Người con trai út của gia đình có lần đã phải chửi thề khi các anh chị em trong gia đình tới thăm cha ngày tết mà bị từ chối như bao lần. Ngài cũng rất tự mãn, ích kỷ và xa lánh với giáo dân nơi ngài được sai đến phục vụ.

Có lẽ ngài đã chuyển qua một tương quan mới? Hình như lúc này ngài chưa hề nghe biết hoặc nghĩ tới kẻ đã giúp mình ăn học bước đầu của đời tu.

Với hình ảnh không được tế nhị của vị linh mục trẻ kể trên đây, nhiều giáo dân cảnh giác hơn và tìm cách vừa đùa vừa thật để "dạy cha" từ khi còn làm thầy rằng: "Xin thầy cứ sống như thế này sau khi đã chịu chức linh mục.

Nhân năm thánh dành cho linh mục, nhắc lại những cảm nghĩ, mong mỏi, thao thức và tâm tình của những giáo dân nhiệt thành việc nhà Chúa đối với các linh mục và sứ vụ của các ngài, mong những nhận xét đánh giá của họ cũng được quan tâm. Những linh mục được nhắc nhở cần kiểm thảo đời sống của mình để điều chỉnh cho phù hợp hơn. Những linh mục tương lai cần ý thức càng sớm càng tốt về đời sống, lối cư xử và tương quan của mình cho khách quan, hợp lý, phải đạo và có tình người.

Mong thay mọi linh mục đều là những người tốt, mục tử nhân lành noi gương Đức Kitô hiến mình phục vụ nhân loại cách những không và tỏ lòng nhân ái, khoan dung, tế nhị với hết mọi người.

Đan Viện Phước Vĩnh



TRANG TU SĨ

THỜI GIAN ĐỜI NGƯỜI

“Nếu có ước muốn trong cuộc đời này, hãy nhớ ước muốn cho thời gian trở lại”. Đây là lời của bài hát “Mong ước kỷ niệm xưa”, mà các em học sinh thường chọn để hát trong thời điểm chia tay tuổi học trò. Thật vậy, điều mà con người thường mong ước nhất đó là thời gian quay trở lại, bởi nó là thứ quý giá mà khi đi qua rồi thì không thể lấy lại được. Người ta thường ví thời gian là vàng. Có thời gian người ta có thể làm được rất nhiều thứ, không có thời gian không thể làm được gì. Trong đời sống tu trì, thời gian không chỉ là vàng mà còn là ân sủng, là của sự cứu rỗi; nó không chỉ hữu ích cho chính tu sĩ mà còn cho tha nhân.

Bởi vì quý giá thời gian, nên tác giả Thánh vịnh sách khôn ngoan từng viết: “Xin dạy chúng con đếm thán ngày mình sống” (Tv 89,12). Đếm ngày mình sống là để làm gì? Tác giả đã minh giải là để tâm trí được khôn ngoan. Trong Cựu Ước, khôn ngoan gắn liền với kính sợ Thiên Chúa: “Kính sợ Thiên Chúa là đầu mối khôn ngoan”. Thời gian của chúng ta chỉ có ích khi dùng nó để yêu mến Thiên Chúa và người khác.

Trong Tân Ước, Chúa Giêsu đã giảng cho dân chúng về việc tận dụng thời gian làm việc để lo cho phần rỗi của mình: “Các ông hãy ra công làm việc không phải vì lương thực mau hư nát, nhưng để có lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh” (Ga 6,21). Một nơi khác, Chúa Giêsu cũng đã dạy: “Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc” (Ga 5,17). Thánh Phaolô dạy chúng ta phải tận dụng tối đa thời gian mình đang có để có thể làm cho mình và giúp anh em cũng được ơn cứu độ: “Vậy bao lâu còn có cơ hội chúng ta hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là những người trong cùng một gia đình đức tin” (Gl 5,10).

Các thánh là những người đã tận dụng tốt đã thời gian Chúa đã ban cho họ. Chẳng hạn, Thánh Têrêxa Hài đồng Giêsu chỉ tu có 9 năm, nhưng đã trở nên một vị thánh có gương mẫu đặc biệt cho nhiều người noi theo. Thánh Faustina có thời gian tu cũng chỉ 13 năm, nhưng Chị đã trở thành vị thánh của lòng thương xót Chúa. Nhìn vào đời sống của các vị thánh, ta thấy rằng các ngài đã tận dụng thời gian cực kỳ hiệu quả, gần như trong tâm trí, trái tim của họ không có gì ngoài Thiên Chúa. Chúa không ban cho các vị thánh có bất cứ lợi thế nào hơn chúng ta, có chăng đó là họ tận dụng thời gian tốt hơn chúng ta mà thôi. Bởi thế biết tận dụng tốt thời gian, các tu sĩ cũng sẽ tiến bộ nhanh chóng trên con đường nên thánh.

Ngày nay, người tu có thể ngồi với nhau hàng giờ bên ly cà phê nhằm chỉ để giải trí hoặc để bàn luận về những chuyện trần thế, hoặc lai rai vài tiếng bên những bàn nhậu, hay bỏ ra hàng giờ bên điện thoại, màn hình laptop, tivi là không phải là

chuyện hiếm. Đây quả là một sự lãng phí cực lớn trong đời sống tu trì. Đã là người thánh hiến cho Thiên Chúa, thì tu sĩ không để hoang phí thời gian được. Không thể có tu sĩ “bán thời gian”, hay tu sĩ theo “mùa vụ”, hoặc là tu sĩ “nghỉ hưu” được. Các thánh không bao giờ làm như vậy, họ dành trọn thời gian để phục vụ Chúa và tha nhân mà thôi.

Đời tu là một sự nỗ lực đến cùng tận để tìm kiếm và yêu mến Thiên Chúa. Do đó, tu sĩ là người phải gặp được chính Chúa bằng một sự nỗ lực bền bỉ, hy sinh và từ bỏ. Họ được mời gọi dành 100% sức lực, trí tuệ để yêu mến, phụng thờ Thiên Chúa. Hy vọng rằng mọi tu sĩ khi đang đi trên con đường thánh hiến không còn ai phải “ước muốn cho thời gian trở lại”, hoặc không còn tâm trạng “chuông vọng về tiếc nuối thời gian”, mà họ sẽ lặp lại lời mà thánh Phaolô đã nói: “Tôi đã chiến đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững đức tin. Giờ đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính” (2Tm 4,7-8). Thế nên, ta phải “đếm tháng ngày mình sống để tâm trí được khôn ngoan” mà phụng thờ Thiên Chúa.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long



LỜI HỨA YÊU THƯƠNG

Ngày nay, đa số các cặp vợ chồng trẻ kết hôn với nhau trong chớp nhoáng dựa trên các quan điểm: có tiền có nghề nghiệp, hợp nhãn, thoải mái, vui vẻ... Bên cạnh đó còn có sự thỏa thuận về những giới hạn riêng tư, tiền bạc, thời gian và cả về các mối quan hệ... Họ tự mình đặt ra những quy định chung cho cả đôi bên và xem đó như việc thể hiện sự tự do vì mục đích bình yên – yêu thương và hạnh phúc... Có phải chẳng nếu một trong hai người vi phạm bản thỏa thuận ấy hay thiếu một vài điều của quan điểm trên thì hôn nhân của họ sẽ bị rạn nứt? Và việc ly hôn, bỏ nhau là điều sớm muộn và không có gì ràng buộc.

Đối với người công giáo, hầu như cha mẹ nào cũng đều muốn cho con cái tới tuổi trưởng thành chọn được một người chồng hay người vợ cùng đạo để bảo toàn đức tin công giáo theo truyền thống của gia đình, vì Hôn nhân Công giáo có đặc tính độc nhất và vĩnh hôn, nghĩa là một vợ một chồng và tồn tại vĩnh viễn. Tuy nhiên, sự tự do trong hôn nhân vẫn là điều kiện tiên quyết. Cả hai người tự do kết hôn mà không bị sức ép nào từ bên ngoài hay bất kỳ sự ràng buộc nào về mặt pháp lý hôn nhân dân sự.

Trường hợp người chị họ đáng thương của tôi, vì mẹ chị không chấp nhận người con rể với lý do anh không thể ở rể vì anh cũng là con một trong gia đình còn mẹ già. Nhưng vì anh chị yêu thương nhau không thể chia tay theo ý mẹ, chị bỏ gia đình theo anh, và cả hai đã đăng ký kết hôn theo truyền thống công giáo, có bí tích Hôn phối và sự chúc phúc của gia đình bên chồng và một vài người bà con bên chị, nhưng không có mẹ

chị. Và kể từ đó người mẹ cũng từ chị, không cho chị bước chân về nhà, lảng giềng hàng xóm khuyên can bà vì dù sao cũng tình nghĩa mẹ con, nhưng bà nhất quyết không tha thứ và phán một câu: “gặp đâu giết đó...”. Đau lòng nhưng không trách mẹ, anh rể cũng cảm thông nỗi đau của chị, nên chiều tối anh lại chở xe chị về nhìn mẹ từ xa. Nhiều lần tôi về ghé qua thăm mong có thể xin bà tha thứ cho chị được về thăm, nhưng vẫn vô hiệu, bà tức giận nói với tôi: “con coi ông cha T đó dám làm phép hôn phối cho nó mà không có sự chấp nhận của mẹ nó thì làm sao mà thành...” Tôi giải thích với bà là bí tích hôn phối đó vẫn thành vì có sự ưng thuận của anh chị và không có sự ngăn trở về mặt pháp lý... nhưng bà vẫn không chịu và không thôi giận. Thời gian vẫn cứ trôi nhưng cơn giận trong lòng bà vẫn không nguôi, bà vẫn cứ nói lời cay nghiệt mỗi khi có ai tới thăm vô tình hỏi thăm về chị. Rồi chị sinh con, thằng con trai mập mạp kháu khỉnh nhưng vẫn không được một lời chúc phúc của bà. Mười lăm năm anh chị và đứa con trai vẫn chiều chiều lên thăm mẹ nhưng chỉ được nhìn từ xa. Sự kiên trì cuối cùng cũng được đền đáp, vào một ngày cuối năm, tôi và chị đi cùng vài người bà con xa tới nhà chúc Tết, mọi người cùng xin bà tha thứ cho chị, chị cũng lên tiếng xin lỗi và mong được mẹ tha thứ, lần này bà im lặng không phản kháng mạnh như những lần trước. Mùa xuân năm đó chị đưa chồng con về mẹ, không còn đứng nhìn từ xa nữa.

Giáo hội Công giáo xác định hôn nhân công giáo là một bí tích do Đức Giê-su đã thiết lập trong bữa tiệc cưới tại thành Ca-na và trong bữa tiệc đó Người đã làm dấu lạ cho nước lã trở thành rượu ngon để giúp đôi tân hôn. Về sau Đức Giê-su đã tuyên bố về tính “bất khả phân ly” của hôn nhân và cấm sự ly hôn khi

trả lời các người Pha-ri-sêu như sau: “Các ông không đọc thấy điều này sao: “Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hóa đã làm ra con người có nam có nữ, và Người đã phán: Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly” (Mt 19,4-6). Như vậy, hôn nhân công giáo mang tính thánh thiêng. Chính việc nói lời ưng thuận của đôi tân hôn trước sự chứng kiến và chúc phúc của thừa tác viên Hội Thánh là linh mục hay phó tế và hai nhân chứng, làm cho lời kết ước giữa hai người nam nữ trở thành giao ước vĩnh cửu giữa Đức Giê-su và Hội Thánh. Người Công giáo tin rằng khi cử hành bí tích hôn nhân, tình yêu của đôi bạn sẽ được Thiên Chúa chúc phúc và ban ơn giúp hai người chung thủy với nhau suốt đời, trong một giao ước do Chúa Giê-su đã thiết lập. Trong bí tích hôn phối, chính đôi tân hôn cử hành kết ước chứ không phải linh mục hay phó tế chứng hôn. Linh mục hay phó tế chỉ là người thay mặt Thiên Chúa và Hội Thánh đứng ra chứng hôn để làm cho việc kết ước giữa hai người thành sự và sau đó chúc phúc cho họ, để giúp họ chu toàn lời thề hứa chung thủy và sống trăm năm hạnh phúc với nhau.

MTG Cái Nhum

CHỮ HIẾU NẶNG HƠN CHỮ TÌNH

Ngay thời thơ bé, Hòa và Thảo là bạn cùng xóm. Đến tuổi khôn, họ là bạn chung mái trường. Tình bạn lớn dần theo tầm vóc và tăng trưởng theo thời gian. Khi giả biệt khung trời Trung học thì tình bạn đã đổi ngôi cho tình yêu. Một mối tình nhẹ nhàng, trong sáng, hai tim hòa cùng một nhịp, đôi bạn trẻ này nguyện sẽ nên duyên vợ chồng khi nghề nghiệp được ổn định.

Cuộc hẹn cuối tuần vẫn diễn ra bên công viên Thánh Đường Giáo xứ. Ngồi bên cạnh Hòa nhưng Thảo u buồn, dăm chiêu nghĩ ngợi

- Cầm tay Thảo, Hòa nói:
- Sao hôm nay em buồn vậy?
- Có điều rất quan trọng em muốn nói với anh.
- Chuyện gì vậy Thảo?
- Anh Hòa! Nếu tình chúng mình đang dở anh có buồn không?
- Làm sao có chuyện đang dở được Thảo.
- Đã đến lúc em phải can đảm nói lên sự thật với anh. Cho dù sự thật quá... phũ ... phàng. Em phải vâng lời cha mẹ lấy... chồng...anh ạ!
- Em lấy chồng à!

- Phải! Gia đình anh ấy rất thân thiết với cha em. Mẹ vẫn biết cuộc tình của chúng ta. Em đã nói hết lời với mẹ. Nhưng mọi việc trong gia đình do quyền của cha. Mẹ không can thiệp được gì đâu anh..
- Vậy là hôn nhân này em bị ép buộc phải không Thảo?
- Đúng như vậy! Vì chữ hiếu, em không có tự do quyết định việc trăm năm của đời mình.
- Thảo ơi! Lời em nói như sét đánh vào tai. Làm sao anh sống nổi nếu không cưới được em!!!
- Anh Hòa! Vì gia đình em nặng về lễ giáo gia phong, con cái không ai dám trái ý cha mẹ. Hơn nữa, cha em đang thất bại công việc làm ăn, em phải vâng lời để giải gỡ công việc của cha. Anh Hòa ơi! Vì nặng chữ hiếu mà em đành phụ chữ tình. Tuy không được làm vợ anh, nhưng em chỉ yêu anh và trí lòng em luôn ghi khắc bóng hình của anh. Hy vọng thời gian là phương thuốc giúp anh sẽ quên em.

Mặc cho tiếng đời dư luận Thảo tham sang phụ khó. Sau hai tháng, lễ cưới của Tân và Thảo long trọng diễn ra. Ai cũng khen rằng đôi trai tài gái sắc, chắc chắn hạnh phúc bền lâu. Tân thật lòng yêu Thảo, vợ chồng có được 2 đứa con. Thảo rất quý Tân và chu đáo bổn phận người vợ hiền, nhưng có ai hiểu được cuộc tình dang dở trước đây đang gặm nhấm con tim và hình ảnh của Hòa luôn đọng lại trong ký ức của Thảo. Thời gian trôi qua, sống bên Thảo nhưng Tân không cảm nhận được

tình yêu nồng ấm, chân thành của vợ, sự lạnh nhạt hững hờ của Thảo làm cho Tân buồn chán và đó là nguyên nhân dẫn đến cuộc ly hôn.

Mối tình đầu của Thảo dang dở vì mất tự do, mối tình thứ hai cũng dở dang do hôn nhân bị ép buộc. Hôn nhân không có tự do thì tình yêu chỉ gượng ép và chóng đổ vỡ. Muốn xây dựng hạnh phúc gia đình, hôn nhân phải đặt tự do làm nền tảng. Tự do là quyền tư hữu Thiên Chúa ban cho con người khi được tạo dựng, đây là quyền bất khả xâm phạm và phải được tôn trọng. Thế nhưng tự do con người thường bị tước đoạt dưới nhiều hình thức... Trong hôn nhân khi đến với nhau bằng tự do thì tình yêu mới triển nở và sinh hoa kết trái, vì sự hòa hợp của đôi tim trong tự do thì hôn nhân mới thật sự đem lại hạnh phúc.

MTG Cái Mơn





Đức Phanxicô Kể Về Ơn Gọi Linh Mục Của Mình

Ơn gọi linh mục không phải lúc nào cũng nhận được sự ủng hộ của tất cả mọi người trong gia đình, vì nhiều lý do khác nhau. Và chính Đức Giáo hoàng Phanxicô cũng từng trải qua chuyện này, khi mẹ của cha nhất quyết không muốn con mình làm linh mục. Sau đây là đoạn phỏng vấn ngài kể về chuyện này, về phản ứng và lời khuyên của nhiều người trong gia đình khi ngài nghĩ ý muốn theo con đường ơn gọi.

Gia đình cha phản ứng thế nào khi cha báo tin là cha muốn làm linh mục?

Cha báo tin cho bố của cha trước, và ông đón nhận nhẹ nhàng. Mà còn hơn nhẹ nhàng nữa, bố của cha hạnh phúc lắm. Bố chỉ hỏi cha một điều, là cha có tuyệt đối chắc chắn về quyết định này của cha hay không. Rồi bố báo cho mẹ. Mà mẹ của cha có lẽ cũng đã mơ hồ đoán được rồi. Nhưng phản ứng của mẹ lại rất khác bố. “Mẹ không rõ nữa, mẹ không thấy con hợp với. . . Con nên chờ thêm một thời gian. . . Con là con cả mà. . . Cứ làm việc đi. . . Học cho xong đại học đã,” mẹ bảo tôi thế. Sự thật là, mẹ tôi buồn vì chuyện này vô cùng.

Cha có thể xem là cha đã quyết định đúng khi chọn xem nên báo tin cho ai trước...

Cha biết chắc là bố của cha sẽ hiểu cha hơn. Bà nội của cha là một người vô cùng sốt sắng và là hình mẫu cho bố của cha, ông đã kế thừa lòng đạo đức, sự ngoan cường đó, và cả nỗi đau

xa lìa quê hương. Ngược lại, mẹ của cha thì xem ơn gọi của cha như một mất mát.

Chuyện tiếp theo thế nào?

Lúc cha vào chủng viện, mẹ đã không đi cùng cha đến đó. Mẹ đã từ chối. Trong nhiều năm sau, mẹ đã không chấp nhận quyết định của cha. Nhưng hai mẹ con của cha không cãi nhau. Cha cứ về thăm nhà, nhưng mẹ của cha thì chẳng bao giờ đến chủng viện. Cuối cùng, bà cũng chấp nhận chuyện này, nhưng bằng cách tạo khoảng cách giữa hai mẹ con. Khi cha ở nhà tập, tại Cordoba, mẹ có đến thăm cha. Đừng hiểu lầm chuyện của cha nhé. Mẹ của cha là một người Công giáo sống đạo và sốt sắng, chỉ là mẹ nghĩ mọi chuyện đang diễn ra quá nhanh, nghĩ rằng cha cần thêm nhiều thời gian để suy đi nghĩ lại về quyết định này. Nhưng mẹ của cha là một người có lý có tình. Cha nhớ mẹ của cha đã quỳ gối trước mặt cha sau nghi thức truyền chức, và xin cha chúc lành.

Có lẽ mẹ của cha nghĩ rằng cuộc đời linh mục không hợp với cha, nghĩ là cha sẽ không tiến được xa...

Cha không rõ nữa. Cha nhớ một điều là khi báo tin cho bà nội, bà trả lời, “Tốt, nếu Chúa đã gọi con, thì thật phúc lành.” Bà của cha đã biết trước dự tính của cha, nhưng cứ vờ như không biết. Bà còn dặn thêm rằng, “Và nhớ, đừng bao giờ quên rằng cánh cửa nhà này luôn mở rộng và không một ai khiển trách gì con nếu con quyết định trở về.” Thái độ đó, một thái độ nâng đỡ dành cho một người chuẩn bị trải qua cuộc thử thách vô cùng quan trọng, có lẽ là bài học sống còn của cha trong cách

đối xử với những người đang trải qua những giai đoạn chuyển tiếp trong cuộc đời.

Đoạn phỏng vấn này trích từ quyển sách: Pope Francis: His Life in His Own Words, Conversations with Jorge Bergoglio

Francesca Ambrogetti và Sergio Rubin

J.B. Thái Hòa chuyển dịch



TRANG THIỀU NHI

Năm Lý Do Tốt Để Trẻ Em Học Giúp Lễ

Giúp lễ là tham dự tích cực vào phụng vụ thánh lễ, trước và trong khi dâng lễ. Sau đây là năm lý do đơn giản để chúng ta thấy được lợi ích khi khuyến khích con em học giúp lễ...

Giúp lễ là tham dự tích cực vào phụng vụ thánh lễ, trước và trong khi dâng lễ. Sau đây là năm lý do đơn giản để chúng ta thấy được lợi ích khi khuyến khích con em học giúp lễ.

Vai trò của người giúp lễ là phụ linh mục trong thánh lễ. Công việc này thường được giao cho các em khi các em lên bảy. Các em góp phần tạo nên nét đẹp và thanh cao cho buổi lễ.

1. Giúp linh mục và thầy phó tế

Đúng là linh mục có thể dâng thánh lễ mà không cần người giúp lễ. Tuy nhiên nếu có các em giúp lễ thì sẽ làm cho công

việc của linh mục được dễ dàng hơn. Như thế, ngay từ khi 8 tuổi, cha mẹ nên khuyến khích các em tham dự vào ban giúp lễ để phục vụ linh mục và qua đó là phục vụ Chúa Giêsu!

2. Sốt sáng tham dự thánh lễ

Đa số trẻ em thấy thánh lễ quá dài, tuổi các em còn nhỏ nên khó làm cho các em tập trung và thấy được chiều sâu của thánh lễ. Giúp lễ là cùng “làm việc” với linh mục, giúp cho các em ý thức cầu nguyện, chăm chỉ theo dõi thánh lễ, lâu dần tạo cho các em thói quen chú ý và thấm nhập sâu đậm vào thánh lễ.

3. Gieo mầm ơn gọi

Tuy không thúc đẩy các em phải vào chủng viện, nhưng khi giúp lễ, các em thấy được sự cao cả và nét đẹp của đời sống phụng vụ. Các bé trai thường thích quan sát công việc của cha mình, thậm chí nuôi ý muốn sau này nối nghiệp cha, khi các em thường xuyên tiếp xúc với màu nhiệm thánh thể sẽ giúp cho các em làm quen với ơn gọi, đôi khi đánh động được các em.

4. Khám phá huyền nhiệm của phụng vụ

Đứng bên cạnh linh mục, theo dõi linh mục trong từng động tác phụng vụ, trẻ em giúp lễ thường thấy các việc mà nhiều khi cha mẹ không để ý: từng động tác mang ý nghĩa này, biểu tượng kia mà nhiều khi ở ghế quỳ chúng ta không thấy rõ, cách linh mục để tay, làm dấu thánh giá kín đáo trên bánh lễ, sách lễ hay làm phép trên khăn thánh. Và để cầu nguyện và hướng

về Chúa, bàn thờ là nơi gần với Nhiệm thể và Máu thánh Chúa Giêsu.

5. Được vui

Trong một vài giáo xứ, sáng chúa nhật trẻ em còn mau chân chạy nhanh đến nhà thờ để được giúp lễ! Và nếu có thể, chúng còn 'giữ chỗ' cho các bạn của mình đến sau! Đó là một cách tích cực để đến với cầu nguyện, một cách lành mạnh để các em hướng về Chúa. Dĩ nhiên thánh lễ không phải để chơi, nhưng giúp lễ cũng là một cách để tập sốt sắng, để thánh hóa cho các em còn nhỏ, người ta vẫn thường hay nói một ông thánh buồn là một ông thánh quá buồn đó sao! Thấy các em giúp lễ với nụ cười trên môi, cùng một nhóm bạn vui vẻ thì người tham dự thánh lễ sẽ vui theo các em!

Năm 1931, cha Lemée, cha xứ địa phận Nantes viết một tác phẩm cho các em muốn giúp lễ, "Cẩm nang của các em giúp lễ". Lời nói đầu của cha là lời mời gọi phục vụ cho phụng vụ và cho đức tin: "Nếu chúng ta nghĩ linh mục là sứ vụ viên của Chúa, đại diện của Chúa Giêsu Kitô thì các em giúp lễ có phẩm cách biết chừng nào! Các bậc vị vọng, các hoàng tử, các ông vua thỉnh thoảng giúp lễ và họ đã hãnh diện biết chừng nào. Các con giúp lễ, trong vòng bạn bè của các con, các con hãy tự hào về chức vị của các con, về đức tin của các con".

Nguồn: phanxico.vn



Nhìn và Nghe

Khi tôi thì thầm: "Cuộc sống ơi, sao không nói gì với tôi?". Và một chú chim họa mi cất tiếng hát. Đó chẳng phải là tiếng nói của cuộc sống sao? Nhưng tôi đã không nghe thấy.

Khi tôi thì thầm: "Cuộc sống ơi, hãy nói gì với tôi đi!". Và một tiếng sấm nổ vang trời. Đó chẳng phải là tiếng nói của cuộc sống sao? Nhưng tôi đã không nghe thấy.

Khi tôi thì thầm: "Cuộc sống ơi, sao tôi không bao giờ nhìn thấy cuộc sống?". Và ánh bình minh ló dạng. Đó chẳng phải là ánh sáng của cuộc sống hay sao? Nhưng tôi đã không để ý thấy.

Khi tôi kêu lên: "Cuộc sống ơi, tôi muốn có một điều huyền diệu xảy ra!". Và một đứa trẻ được sinh ra đời. Đó chẳng phải là một điều huyền diệu sao? Nhưng tôi đã không hay biết.

Khi tôi kêu lên trong thất vọng: "Cuộc sống, hãy chạm vào tôi. Hãy cho tôi biết là cuộc sống vẫn ở đây và có thể bảo vệ tôi". Một giọt nước trên lá cây rơi xuống vai tôi. Đó chẳng phải là cuộc sống đã nhẹ nhàng chạm vào tôi đó sao? Nhưng tôi đã lau giọt nước và bỏ đi.

Hạnh phúc đến từ cuộc sống, từ thiên nhiên, từ những người xung quanh và từ những điều tưởng như vô tình. Hạnh phúc đến, nhưng nó thường không đến theo cách mà tôi muốn. Vì vậy, tôi cần dành thời gian để lặng nhìn và lắng nghe cuộc sống, từ đó, cảm nhận được Thiên Chúa luôn hiện diện và luôn yêu thương tôi vô bờ.

Lm Phaolô Phan Thanh Duy



Mẹ, Người Giữ Lửa Trong Gia Đình

Mẹ thân yêu, con rất thích một câu thơ của nhà thơ Xuân Quỳnh, và con đã từng nói với chồng con: em thích câu thơ này và đây chính là phương châm sống của em khi em quyết định về bên anh:

*“Mẹ đâu mẹ của riêng anh
Mẹ là mẹ của chúng mình đấy thôi.”*

Trong mọi lời ăn tiếng nói, mọi việc làm, cử chỉ con vẫn luôn ghi nhớ phương châm ấy, không bao giờ sai lệch, không khi nào lãng quên.

Tuy nhiên, trong cuộc sống không phải không có lúc này lúc khác. Cũng đã có đôi lúc con còn nóng tính, hay cáu bẳn này nọ, cũng có đôi khi bố mẹ chưa hài lòng về chúng con trong chừng mực nào đó ứng xử chưa trọn, trong lời ăn tiếng nói chưa khéo léo, tế nhị...

Nhưng hơn tất cả những chuyện ấy, con luôn biết ơn bố mẹ đã luôn quan tâm chu đáo cho chúng con, luôn hết mực yêu thương các cháu, chăm nom quên mệt mỏi để chúng con yên tâm công tác, phấn đấu xây dựng sự nghiệp.

Và mẹ luôn là người giữ lửa trong gia đình, là sợi dây gắn kết các thành viên mỗi khi có điều gì đó còn chưa hài lòng, thoải mái,..vv và vv. Mẹ là người đã cho con nhiều kinh nghiệm sống, nhiều bài học bổ ích, ý nghĩa.

Những kinh nghiệm học tập được từ mẹ đã cho con nhiều trải nghiệm thú vị trong cuộc sống và làm cho cuộc sống của con có những thay đổi đáng kể: con đã biết tự kiểm chế cái tôi trong mình, biết nghĩ và sống cho người khác nhiều hơn...

Con cảm ơn mẹ về tất cả những điều thay đổi đó rất nhiều. Con sẽ luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân và xứng đáng với tình cảm mẹ dành cho chúng con.

Phụ nữ chuẩn 10 không nhất thiết phải là người thành công ngoài xã hội mà có thể chỉ đơn giản là một người chu toàn trong ngôi nhà của mình phải không mẹ?

<http://afamily.vn>



TRANG QUỐI CHỨC

LÔNG SƠN

Trong bảy bí tích, bí tích hôn phối được kể đến sau cùng. Có phải một cách ngẫu nhiên mà nó được xếp cuối cùng không vậy anh chị em.

Nếu chỉ cần tinh ý một chút, chúng ta sẽ thấy các bí tích được xếp đặt theo một trật tự tương ứng với qui luật sinh-lão-bệnh- tử của con người. Con người được sinh ra, lớn lên, bệnh tật rồi chết, theo đó các bí tích cũng đồng hành với đời sống tự nhiên của chúng ta như hình với bóng: chúng ta được sinh ra trong đức tin bằng bí tích Rửa tội, lớn lên trong Chúa Thánh Thần qua bí tích Thêm sức, được dưỡng nuôi bằng bí tích Thánh

Thế, lúc bệnh tật chúng ta có linh được là bí tích Giải tội, khi đã đến lúc tự lập chúng ta có bí tích Hôn phối.....

Bí tích Thêm sức được xếp trước bí tích Thánh Thể đối với chúng ta thời nay xem như không hợp lý vì hiện tại con cháu chúng ta được lãnh bí tích Thánh Thể trước khi lãnh nhận bí tích Thêm sức, nhưng thời đầu của Giáo hội, dự tòng thường là những người lớn (đủ hiểu biết), sau khi đã học biết giáo lý đầy đủ mới được rửa tội là liền sau đó, họ nhận luôn bí tích thêm sức như là sự hoàn thành việc khai tâm Ki-tô giáo và như vậy bí tích Thêm sức được xếp sau bí tích Rửa tội là đúng trật tự.

Theo lý thì bí tích Hôn phối phải được đặt sau bí tích Thêm sức nhưng lại đặt sau cùng trong Bảy Bí Tích, Giáo Hội muốn dạy ta điều gì ? Ta có thể hiểu rằng trong Giáo hội, để lãnh bí tích Hôn phối, người ta phải là người “từng trải”, nghĩa là phải thật sự trưởng thành cả về đạo và đời.

Thế mới thấy Giáo hội chú tâm săn sóc con cái mình như thế nào. Trong khi các phong tục tập quán của các dân tộc thời bấy giờ còn hủ tục tảo hôn, cưỡng hôn....nghĩa là đương sự (tân nương, tân lang) thiếu hiểu biết và thiếu tự do ưng thuận, mà chúng ta đã hiểu được hệ lụy của những cuộc hôn nhân như thế sẽ đưa đến là gì: có thể là không hạnh phúc, tệ hơn là tan vỡ thì Giáo hội, ngay từ đầu đã xem tự do ưng thuận trong hôn nhân là quan trọng như thế nào khi xếp bí tích Hôn phối vào vị trí cuối cùng trong thứ tự các bí tích.

Mỗi chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trong cuộc sống không ít khi chúng ta có những quyết định sai lầm. Mua nhầm một cái máy dẫm mất tiền... tức, nhưng chúng ta có thể để dành tiền mua một cái máy khác, mua một cái áo về mặc không vừa, bỏ đi, mua cái khác....

không sao cả, vì đó chỉ là vật ngoài thân, nhưng việc quyết định chung sống với một người để cùng đồng cam cộng khổ, chia ngọt xẻ bùi cho đến chết, đó không thể xem như vật ngoài thân được. Huynh đệ như thủ túc, phu thê như y phục (anh em như tay chân, vợ chồng như quần áo) đó là một tư tưởng sai lầm của thời phong kiến không tôn trọng phụ nữ, cho phép đàn ông có nhiều vợ và không biết người chồng hạnh phúc như thế nào khi trong gia đình các bà vợ đấu đá với nhau, con cái các dòng cũng tranh quyền đoạt lợi. Ngay cả trong cung cấm cũng thế và thậm chí hậu quả càng thảm khốc hơn. Chính vì thế mà trong xã hội văn minh ngày nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều chủ trương một vợ một chồng. Điều này nhằm đảm bảo hạnh phúc mọi gia đình. Thế nhưng, khi phải quyết định chọn người năng khản sửa túi cho thật xứng đôi vừa lứa với mình thì quả là một điều rất hệ trọng, bởi chúng ta không thể đối xử với nhau như một món đồ được. Sự vội vã hăm hồ trong quyết định này cũng sẽ khiến người ta phải trả giá đắt. Chúng ta có thể giam cầm thân xác của một người, nhưng chúng ta không thể nhốt tâm hồn họ được.

Một con chim khi nó tự chui vào lồng thì nó sẽ có thể hát cho anh nghe, nhưng nếu anh đẩy một con chim không muốn ở trong lồng đó thì dầu cho lồng đó được sơn son thếp vàng nó vẫn mãi mãi và không bao giờ hát mà nó chỉ luôn tìm cách ra khỏi cái lồng đó mà thôi. Tự hiến cho nhau mới chính là quyết định và là lựa chọn hoàn hảo nhất trong hôn nhân để có được hoa trái tốt đẹp nhất.

Lm Antôn Lưu Thanh Tâm



Làm Thế Nào Để Nghe Tiếng Chúa Khi (Bạn Nghĩ) Ngài Tỉnh Lặng?

Dường như có một mẫu sẵn về cách thức Thiên Chúa nói với chúng ta. Đôi khi, chúng ta nghĩ về cuộc hoán cải của Sa-un (tên cũ của thánh Phao-lô), người đã nghe tiếng Thiên Chúa qua những đám mây: “Sa-un, tại sao người bắt bớ Ta?” Có những lúc chúng ta chờ đợi và muốn nghe tiếng của Ngài khi chúng ta cảm thấy bối rối và cần câu trả lời. Ngày nay, tôi không nghĩ rằng sẽ không thể nghe tiếng Chúa theo nghĩa đen. Tôi biết nhiều người nói rằng họ đã nghe tiếng Chúa và mô tả cách thức họ đã nghe như thế nào.

Tuy vậy, sẽ rất nguy hiểm, nếu chúng ta bị cuốn vào những ý tưởng đó mà chính chúng ta không nghe thấy tiếng Thiên Chúa xung quanh chúng ta. Thực vậy, chúng ta thường chờ đợi những khoảnh khắc ‘ngoại thường’ mà chúng ta bỏ lỡ những cách thức mà Thiên Chúa đang nói với chúng ta.

Chúng ta có thể làm gì để khắc phục những lúc như vậy? Trước hết, chúng ta nên biết rằng việc học cách nhận ra tiếng nói của Thiên Chúa không phải là chuyện một sớm một chiều, nhất là khi chúng ta đã bị định hình bởi một ý tưởng nào đó trong một thời gian dài. Thứ đến, ngay cả khi chúng ta học cách nghe Ngài nói với chúng ta, thì chúng ta vẫn bị lôi cuốn vào những chuyện thường ngày mà có thể dễ dàng bỏ lỡ tiếng Chúa. Chúng ta cần phải dành thời gian và phải có một trái tim quảng đại và tâm trí rộng mở mới có thể nghe được lời Ngài.

Sau đây là 5 cách mà chúng ta có thể nghe thấy tiếng nói của Thiên Chúa.

1. Một trực giác

Chúng ta thi thoảng cũng có một “cảm giác” phải làm gì đó mà chúng ta không biết tại sao. Cảm giác ấy có thể là phải rời xa ai hay một tình huống nào đó, phải cầu nguyện cho ai đó, hoặc cảm thấy một điều gì đó sắp xảy ra và bạn cần sự trợ giúp của người khác. Một trong những kinh nghiệm về trực giác gần đây nhất của tôi là khoảng bốn tháng trước. Tôi đã có mặt tại một hội nghị và có cơ hội tuyệt vời để gặp Hallie Lord và nhận được cuốn sách đã được cô ấy ký tên: “Phía sau sự sợ hãi: Cách Tôi Tìm Thấy Bình An”. Trong khi xếp hàng, tôi cảm thấy cần phải gửi một bản sao cho người bạn linh mục của tôi. Tôi không hiểu tại sao, nhưng tôi chỉ biết là phải làm điều ấy. Vào sáng thứ Hai sau đó, tôi đã đi đến cửa hàng chuyển phát nhanh và gửi nó cho cha bạn, cuốn sách được ký bởi Hallie và với một lưu ý giải thích lý do tại sao tôi đã gửi nó cho cha. Khoảng một tuần sau, tôi nhận lại được một tin nhắn từ cha với nội dung: linh tính của tôi rất đúng và cha ấy đã tìm thấy một cuốn sách chứa đầy sự khôn ngoan. Khoảnh khắc đó làm tôi xác tín rằng Thiên Chúa thực sự nói với chúng ta qua “trực giác”. Hãy lắng nghe nó, theo dõi nó, vì chính Thiên Chúa đang nói với chúng ta.

2. Âm thanh của thế giới xung quanh chúng ta

Đôi khi, chúng ta không thấy Thiên Chúa đáp lời, vì đã có những lần chúng ta không cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa. Chúng ta ước ao có được “cảm nghiệm trọn vẹn”

về Thiên Chúa sau khi lãnh nhận Mình Máu Thánh Chúa, hoặc gặp gỡ Ngài khi xưng tội. Nhưng chúng ta lại không có được những cảm giác ấm áp, yêu thương, vui tươi và yên bình trong tâm hồn mình. Nếu bạn gặp giằng co như thế, bạn hãy thử nhìn ngắm thế giới xung quanh bạn. Chắc chắn, có rất nhiều điều trong thế giới này chưa được đẹp. Nhưng cũng có rất nhiều điều tuyệt vời là một phần công trình tạo dựng của Thiên Chúa. Đó là cầu vồng trên bầu trời sau cơn bão, âm thanh của tiếng chim hót líu lo, một đứa trẻ cười, sóng biển vỗ bờ, và mặt trời chiếu sáng trên chúng ta, giúp chúng ta có ánh sáng và có cuộc sống tốt đẹp. Hãy nhìn vào tất cả những điều đẹp ấy và nhớ rằng Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa. Thậm chí chỉ cần học biết cách thức thế giới hoạt động như thế nào, một hệ thống hoạt động phức tạp có thể minh chứng cho sự vĩ đại của Thiên Chúa. Khi nhìn thấy những gì chúng ta có thể làm, chúng ta mới chỉ bắt đầu hiểu hơn Thiên Chúa thực sự là ai.

3. Hành động giữa người khác

Trong tác phẩm *Những Người Cùng Khổ*, Victor Hugo viết rằng: “Yêu người khác là phải nhìn thấy khuôn mặt của Thiên Chúa” và khi chúng ta nhìn mọi người với lòng yêu thương, và sống tử tế với người khác, chúng ta sẽ thấy Thiên Chúa tỏ lộ nơi người ấy. Thiên Chúa là tình yêu, cho nên tất cả mọi hành động yêu thương thực sự phản chiếu hình ảnh Thiên Chúa. Ngay cả khi một người nào đó thực hiện những hành động yêu thương mà chưa nhận ra Thiên Chúa, thì tôi cũng chẳng nghi ngờ rằng Thiên Chúa đang làm việc thông qua người đó.

4. Cầu nguyện

Liệu đây có phải là một gợi ý đúng đắn hay không? Nhưng hãy nghĩ về điều này... làm thế nào có động lực để cầu nguyện khi chúng ta không cảm thấy sự hiện diện của Thiên Chúa? Đôi khi chúng ta cảm thấy như chúng ta đang rơi xuống tận đáy vực thẳm của công việc. Nhưng còn hơn như thế...vào một ngày khác, liệu chúng ta chỉ cảm thấy thường thường thôi chăng? Không phải lúc nào chúng ta cũng cầu nguyện, nhưng hãy nhớ: đôi khi Thiên Chúa chỉ chờ chúng ta hướng lòng lên Ngài để Ngài có thể nói chuyện với chúng ta. Hoặc, có lẽ chúng ta cần thử áp dụng một cách thức cầu nguyện cụ thể: lắng nghe nhiều hơn là nói. Cầu nguyện là một cuộc trò chuyện với Thiên Chúa, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta luôn là những người nói thao thao bất tuyệt. Thực vậy, làm thế nào chúng ta có thể nghe tiếng Chúa khi chúng ta không cho Ngài cơ hội để nói chuyện? Điều này không có nghĩa là chúng ta KHÔNG BAO GIỜ nên nói với Thiên Chúa những gì chúng ta đang trải qua. Chúng ta nên thân thưa với Ngài, và Thiên Chúa cũng muốn chúng ta làm như vậy. Tuy nhiên, Ngài cũng muốn chúng ta hướng lòng lên Ngài, vì có thể chúng ta chỉ nghe thấy tiếng Ngài trong sự thinh lặng của tâm hồn. Ngoài ra, chúng ta cũng nên viếng Thánh Thể. Hãy ở cùng Ngài trong sự hiện diện đích thực của Ngài. Còn điều gì tuyệt hơn những giây phút đó?!

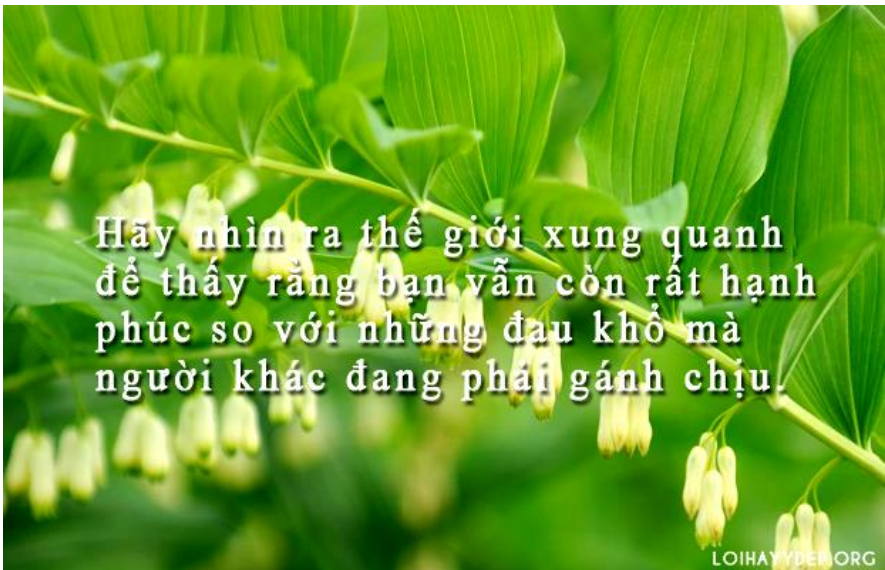
5. Kinh Thánh

Một trong những cách cầu nguyện yêu thích của tôi là Lectio Divina. Về cơ bản, đó là cách đọc cẩn thận bản văn Kinh Thánh, hiểu bản văn, suy gẫm ý nghĩa bản văn, và cầu nguyện

với bản văn. Hãy để tôi nói cho bạn cách cầu nguyện này tuyệt vời như thế nào! Ngay cả khi bạn đã đọc cùng một đoạn 20 lần, Thiên Chúa vẫn có khả năng chỉ ra điều gì đó cho bạn mà bạn chưa từng nhận ra trước đây. Sau hết, bạn nên đọc Lời Chúa, đọc ngay cả khi đó không phải là Chúa Nhật và để cho Ngài nói chuyện với bạn. Hãy nhớ ... có thể không phải là Ngài im lặng ... nhưng có thể là chúng ta không lắng nghe.

Nguồn: <https://catholic-link.org/how-to-hear-god-when-you-think-he-is-being-silent/>

Chuyển ngữ: Pr. Nguyễn Văn Dương, S.J.





HIỆN TƯỢNG “ĐÀO HẦM” !

Con người bận rộn là con người đang “đào hầm”. Hiện tượng “đào hầm” trong đời sống con người là hiện tượng mà các nhà tâm lý dùng để ám chỉ những người đang quá bận rộn!

Mặt trái của cuộc sống hiện đại ngày nay là biến con người trở nên quá bận rộn. Ai cũng có lý do để bận rộn, vì hình như có một “virus” đang tấn công não trạng của con người, gây ra ảo giác: “Ai càng bận rộn, thì chúng tôi người đó đang là người thành công và là người quan trọng!”.

Chắc chắn đó là là một sai lầm và là một cám dỗ! Darius Foroux, một doanh nhân và là tác giả của nhiều cuốn sách về bài học cuộc sống cho rằng: chúng ta luôn cảm thấy thời gian bay nhanh như một cái chớp mắt. Hằng ngày, con người đều chìm đắm trong công việc, gặp gỡ bạn bè, tạo ra những mối quan hệ, các buổi hẹn hò, đi chơi... "Bạn có hạnh phúc khi trở nên bận rộn không? Tôi dám cá câu trả lời là không. Và đó là khi tôi tự hỏi: Phải chăng, chúng ta đang sống trong thế giới bận rộn một cách không cần thiết?"

Lâm Ngữ Đường, một nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc đã dám khẳng định rằng: “Người bận rộn chẳng bao giờ khôn ngoan, và người khôn ngoan chẳng bao giờ bận rộn”. Đó là theo quan điểm và cái nhìn của ông. Nhưng nhìn theo quan điểm thông thường, chúng ta cũng có thể nhận ra hậu quả của những người có cuộc sống quá bận rộn nghiêm trọng như thế nào. Cụ thể, người bận rộn có thể:

- Không có được bình an và hạnh phúc trong tâm hồn.
- Hành xử một cách vụng dại và lơ đãng với những người xung quanh
- Làm cho sự hiểu biết của mình trở nên khô cạn.

.....

Tóm lại, đời sống bận rộn là đời sống bất hạnh nhất trên đời. Vì một ngày kia, thử hỏi có ai mang theo được cái “bận rộn” về bên kia thế giới không? Jack Ma, một tỷ phú và là một doanh nhân nổi tiếng của Trung Quốc cũng có một câu nói rất hay về vấn đề này: “Cho dù bạn thành công trong sự nghiệp thế nào, bạn cũng cần luôn nhớ rằng chúng ta ở đây là để sống. Nếu bạn khiến mình lúc nào cũng bận rộn công việc, bạn chắc chắn rồi sẽ phải hối tiếc”.

Chúng ta cũng có thể thấy được rằng: việc bận rộn đang khiến chúng ta sống xa cách nhau. Chúng ta bận không kịp hít thở đúng mực, và nhất là để cho tâm trí của mình hoảng loạn đến mức không còn nhìn thấy viễn cảnh phía trước. Vì thế, các nhà tâm lý khi sánh ví hiện tượng “bận rộn” trong cuộc đời con người là hiện tượng “đào hầm” thì thật là chí lý. Chúng ta hãy tưởng tượng xem, một người cứ mãi mê đào và đào, thì mọi thứ trở nên như thế nào? Chắc chắn con đường phía trước sẽ rất mịt mù, còn con đường mở ra ở phía sau cũng trở nên tối và tối hơn mà thôi. Chúng ta không chắc mình đang đi về đâu thì tại sao chúng ta lại đào nhanh đến vậy!

Nói thế, không có nghĩa là chúng ta không lo toan về điều gì hết. Thật ra, có những điều chúng ta cần phải lo, phải tỉnh thức và phải sẵn sàng. Chúng ta hãy nhớ lại lời Chúa Giêsu căn dặn chúng ta rất kỹ lưỡng: “Tiên vãn, các con hãy lo tìm

kiếm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Người" (Mt 6,33). Bởi vì, không ai biết quỹ thời gian mình còn lại trong cuộc đời là bao nhiêu, nên chúng ta phải "bận rộn" tìm kiếm Nước Trời bằng những việc làm tốt đẹp của chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, nhằm mang lại niềm vui, hạnh phúc, sự nâng đỡ và ủi an cho những người xung quanh chúng ta.

Tóm lại, tất cả những gì chúng ta cần làm bây giờ là sống chậm lại, ngừng ngay việc bận rộn cho những vấn đề sẽ bị thời gian làm cho teng sét và hư hoại, để dành thời gian cho những điều quan trọng hơn "làm giàu trước mặt Thiên Chúa" (Lc 12,21). "Hãy bán của cải mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bén mảng, mối mọt cũng không đục phá được" (Lc 12,33).

Lm. Px. Lê Văn Liêm





Tại sao tôi không được nhận đi tu vì cha mẹ tôi sống rối hôn phối? - JB. Lê Ngọc Dũng.

Thưa cha con có một thắc mắc:

- Con ngoại hôn có được lãnh nhận bí tích truyền chức thánh không?

- Trường hợp cha mẹ đang sống trong tình trạng rối chưa được hợp thức hóa bí tích hôn phối (vì bị ràng buộc giây hôn phối trước) thì khi con cái đi tu có được lãnh nhận chức linh mục không?

- Ngày nay Giáo Hội có còn áp dụng câu ngạn ngữ: cha ông ăn nho xanh, con cháu ê răng?

Xin cha giải đáp giúp con. Con cảm ơn cha!

Giải đáp sau đây áp dụng cho những câu hỏi khác tương tự: Con ngoại hôn, cha mẹ rối hôn phối, sức khỏe kém, có tật nguyền, xấu xí, dị tướng... có được đi tu không? Tại sao Đại Chứng viện này dòng tu này nhận mà Đại Chứng Viện khác dòng tu khác lại không...?

Tại sao tôi không được nhận đi tu, vì cha mẹ tôi sống rối hôn phối?

JB. Lê Ngọc Dũng.

Câu hỏi thường được đặt ra có ý bênh cho quyền lợi của một tín hữu muốn đi tu và phần nào có ý phê phán Giáo Hội:

- Ngày nay Giáo Hội có còn áp dụng câu ngạn ngữ: cha ông ăn nho xanh, con cháu ê răng?
- Phải chăng Giáo Hội có chủ trương xét lý lịch? Tội của cha mẹ tôi, chứ đâu phải của tôi?
- Ngày xưa Chúa Giêsu còn chọn những người tội lỗi làm môn đệ cơ mà!

.....

Trước hết, đức tin Công Giáo giúp chúng ta nhận biết được đi tu là do ơn gọi từ Thiên Chúa. Vì vậy cũng được gọi là ơn Thiên triệu. Ở đây được Đức Giêsu trao phó cho Giáo Hội điều hành, khi Ngài trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ quyền chăn dắt đoàn chiên.

Kể đến, dưới khía cạnh pháp lý, nói về quyền lợi và bổn phận, được đi tu hay không thì không thuộc quyền lợi hay nghĩa vụ của mọi tín hữu, mà ai cũng được hưởng. Theo nguyên tắc Giáo luật, không ai có quyền đòi Giáo quyền phải cho mình đi tu và cũng không ai bị buộc phải thực hiện nghĩa vụ đi tu. Đi tu là kết quả của một ơn gọi và được tuyển chọn từ trên. Được đi tu thì khác với những quyền lợi mà mọi tín hữu đều có quyền thụ hưởng, miễn là hội đủ các điều kiện luật định, như việc con cái được rửa tội, thêm sức, được xưng tội, dự lễ, rước lễ, xức dầu...

Đúng là ngày xưa Chúa Giêsu có chọn những người tội lỗi làm Tông đồ, như Thánh Mathêu một người thu thuế được Chúa chọn. Tuy nhiên đó là tùy ý Ngài. Ngài có thể chọn một người

có tài hay bất tài, đạo đức hay tội lỗi. Tất cả là do quyền của Ngài và tất nhiên là do cái nhìn của Ngài về mỗi người và khả năng của người đó vào công việc mà Ngài muốn trao phó. Không phải tất cả những người đến xin Ngài được làm môn đệ đều được nhận. Đã có những lần ngài từ chối kẻ muốn theo ngài, mặc dầu họ rất có thiện chí. Đối với người này, ngài chối với lý do: Con chồn có hang, chim trời có tổ, Con Người không có nơi gối đầu; đối với người kia, ngài từ chối vì: Kẻ nào cầm cày mà còn quay lại sau lưng thì không xứng với Ta.

Căn cứ vào những nét Kinh Thánh như trên chúng ta thấy: mặc dù Chúa Giêsu có chọn những người tội lỗi làm môn đệ nhưng không phải tất cả mọi người đều được nhận hay nói cách khác là có quyền làm môn đệ Ngài.

Nhìn sang thực tế ngày nay, đi tu được chia thành hai dạng chính:

Đi tu làm linh mục

Thực sự đây không phải để làm tu sĩ trong một hội dòng nhưng để làm giáo sĩ triều. Ôn gọi tu triều là để làm thừa tác viên chức thánh, thi hành cách đặt biệt sứ vụ của Chúa Kitô: ngôn sứ, thánh hóa, cai quản, để làm mục tử chăn dắt đoàn chiên. Linh mục triều phải sống giữa đời, hoạt động giữa đoàn chiên để chu toàn ơn gọi.

Giáo luật có quy định cho Giám Mục tiêu chuẩn để nhận chủng sinh: "Giám Mục Giáo Phận chỉ nên nhận vào đại chủng viện những người được thẩm định là có đủ khả năng

hiến thân vĩnh viễn cho các thừa tác vụ thánh, căn cứ vào các đức tính nhân bản và luân lý, tinh thần và trí tuệ, vào sức khoẻ thể lý và tâm lý cũng như vào ý chí ngay lành của họ (đ.241 §1).

Đức Giám Mục giáo phận có trách nhiệm tuyển chọn và đào tạo ơn gọi linh mục. Ngài tuyển chọn chủng sinh, linh mục, tùy theo những tiêu chuẩn mà Hội Thánh đề ra, và cũng còn tùy những tiêu chuẩn khác mà ngài thêm vào trong bối cảnh riêng biệt của giáo hội địa phương, về nhiều khía cạnh khác nhau như : kinh tế, văn hóa, chính trị, truyền thống văn hóa đạo đức riêng của giáo dân địa phương, của gia đình ứng sinh, vấn đề truyền giáo, số lượng dân, hiện trạng xã hội...

Trong những bối cảnh đó, những tiêu chuẩn được đưa ra phải được chọn lọc cẩn thận, với định hướng chính yếu là làm sao để có những mục tử tốt lành có khả năng chu toàn nhiệm vụ giữ đoàn chiên.

Tiêu chuẩn về đời sống đạo đức, nhân bản, có trí phán đoán tốt, lòng nhiệt thành thương được ưu tiên. Ngược lại, những điều được xem là trở ngại là thiếu đạo đức, nhân bản, có trí phán đoán không tốt không quân bình. Ngoài ra, bối cảnh gia đình, sức khỏe, tương mạo... tốt hay xấu cũng cần xét đến. Nếu thấy đó là những trở ngại cho sứ vụ một linh mục thì Đấng Bản Quyền cũng có thể không nhận vào hàng chủng sinh để tiến tới chức linh mục.

Hãy thử xét xem một trường hợp: Một linh mục giảng huấn về sự thánh thiện của hôn nhân gia đình làm sao được, trong khi

mình có cha hay mẹ sống rồi hôn phối, hoặc mình là đứa con rơi? Hoặc một trường hợp khác, một người bị dị tật hay ngoại hình khó coi mà làm linh mục đứng trên cung thánh dâng lễ thì làm sao hướng lòng giáo dân cầu nguyện cách sốt sắng mà không chia trí, không cười nhạo, trong một thánh đường mà có người đạo đức lẫn người nguội lạnh thờ ơ? Những kẻ đang tìm cách phá Giáo Hội sẽ có cơ hội phê bình chỉ trích, tung tin gây rối trong Giáo xứ khi họ biết những lý lịch không tốt của cha sở.

Ở Việt Nam các trở ngại trên rất khó vượt qua, nên thường có những hạn chế đối với những người muốn đi tu. Tuy nhiên, trong mọi quy định về hạn chế thu nhận cho đi tu được đặt ra, không luôn luôn là cứng nhắc, nghiêm ngặt, vì các Đấng Bản quyền hay Bề trên đều có quyền cho phép để thu nhận được đi tu như một trường hợp đặc biệt, với sự thẩm định riêng của các ngài, với những lý do chính đáng.

Cũng thấy rằng, ở một nước khác, nền văn hóa khác, những trở ngại đi tu làm linh mục như ở Việt Nam lại không thành vấn đề. Họ có thể được nhận làm chủng sinh, linh mục cho dù cha mẹ họ có hạnh kiểm xấu, hoặc là chính người đó đã có những lầm lỡ. Tất cả tùy thuộc vào sự phán đoán, thẩm định của vị lãnh đạo tức là Đức Giám Mục Giáo Phận.

Bởi vậy, thiện chí, lòng tốt hay đạo đức của một người chưa đủ để được tuyển chọn làm ứng sinh linh mục, nó còn lệ thuộc nhiều yếu tố khác và điều đó tùy thuộc vào luật chung của Giáo Hội và quy định riêng của từng Giáo Hội địa phương.

Đi tu dòng

Mục đích chính là để trở nên một tu sĩ khấn hay tuyên giữ những đức: Khó nghèo, khiết tịnh, vâng phục. Họ muốn thánh hiến đời mình, bằng cách theo sát Đức Kitô: Mỗi dòng lại theo đuổi một đường lối nên thánh cách khác nhau, gọi là đặc sủng của mỗi dòng. Họ theo gương đức Giêsu dưới nhiều khía cạnh khác nhau: hoặc bằng cầu nguyện, hoặc bằng rao giảng, hay vâng phục, phục vụ bác ái... Dòng tu, vì vậy, phát triển với nhiều thể loại. Có những dòng tu kín ẩn, cách xa với đời, có dòng tu đi vào đời để sống bác ái phục vụ, có dòng chuyên về giáo dục...

Mỗi nhà dòng, vì vậy, đều đưa ra những tiêu chuẩn riêng để nhận ơn gọi, sao cho đặc sủng hay di sản của đáng sáng lập được bảo tồn và phát triển. Mỗi nhà dòng đều có quyền nhận và từ chối người xin gia nhập tùy theo những điều lệ riêng của họ.

Tuy vậy, vẫn có nhiều cơ hội để đáp ứng cho một người trẻ muốn đi tu vì nhiều vì dòng tu phát triển với nhiều thể loại với nhiều hướng tu khác nhau. Nếu bạn muốn đi tu dòng thì cứ tìm hiểu hỏi thăm thì cũng sẽ có nơi thích hợp và nơi đó thu nhận bạn. Nếu dòng này không nhận vì thấy bạn không hợp với ơn gọi riêng biệt của họ thì bạn cũng có thể được dòng khác thu nhận vì thấy bạn thích hợp. Tu dòng thì với hoàn cảnh của bạn có thể là trở ngại lớn hay nhỏ, hoặc không có trở ngại gì cả, tùy ơn đặc sủng của mỗi dòng. Nói chung thì nhà dòng dễ thu nhận bạn hơn.

Còn tu triều để làm linh mục thì đối với hoàn cảnh gia đình mà bạn có thì khó có thể được nhận, vì linh mục phải là người thích hợp với sứ vụ chủ chăn, với sứ vụ rao giảng, thánh hóa, với vai trò của một người cha tinh thần trong cộng đồng dân Chúa.

Cũng nên biết, chung cho cả hai trường hợp tu dòng hay triều, còn có vấn đề cơ sở vật chất và kinh tế cũng phải lưu ý đến khi tuyển sinh. Nếu số xin vào thì nhiều mà nhà dòng hay chủng viện lại không đủ cơ sở vật chất hay không đủ khả năng kinh tế để đào luyện tu sinh, thì đương nhiên, bề trên phải đưa ra những tiêu chuẩn cao hơn để tuyển chọn, thu hẹp số người vào. Ngược lại, nếu có đủ cơ sở vật chất kinh tế mà có rất ít người xin đi tu thì cơ sở đó sẽ đưa ra những yêu cầu thấp hơn để đón nhận tu sinh.

Sau cùng, nếu bạn, có ý hướng tốt, thiện chí tốt, đạo đức tốt mà có ngăn trở nào đó không được nhận đi tu thì quả là điều đáng cảm thông. Tuy nhiên, khi có đời sống đức tin tốt thì bạn cũng nên tin rằng Thiên Chúa là Cha nhân từ, và là Đấng Quan Phòng, luôn muốn và làm điều tốt cho con cái. Không ai dám xác định rằng đời sống tu trì hay đời sống gia đình sẽ giúp cho mình được nên thánh. Chỉ Thiên Chúa mới có thể biết, dẫn dắt và sắp đặt cho ta đi con đường nào tốt hơn.

Lm Jb Lê Ngọc Dũng

<http://giaoluatconggiao.com/giai-dap-thac-mac/tai-sao-toi-khong-duoc-nhan-di-tu-vi-cha-me-toi-song-roi-hon-phoi-jb-le-ngoc-dung-52.html>



CN 18 TN B

THIÊN CHÚA ĐẢM BẢO NHỮNG NHU CẦU CỦA CON NGƯỜI

(Ga 6, 24-35)

Bánh được xem như là lương thực, một loại thức ăn cơ bản và bánh trở thành biểu tượng của mọi loại lương thực nói chung. Với người Do thái, bánh còn là một thứ lương thực gắn liền với một biến cố mang tính lịch sử dân tộc. Nó là thành phần chủ yếu trong bữa tiệc Vượt Qua của người Do thái. Cuối cùng khi dân ở trong sa mạc Thiên Chúa đã cho bánh từ trời để nuôi sống toàn dân. Giờ đây, người Do Thái ăn bánh không men suốt bảy ngày để tưởng niệm cuộc hành trình xuất hành ra khỏi Ai Cập.

Tất cả những yếu tố này được miêu tả trong chương 6 của Tin Mừng Gioan khi Đức Giêsu dùng cụm từ Bánh Hằng Sống. Đây là phần tiếp theo của câu chuyện tuần trước.

Sau khi làm phép lạ cho 5.000 người ăn. Đức Giêsu và các môn đệ đi sang bờ khác của biển hồ Galilee. Khi đám đông nhìn thấy Đức Giêsu bỏ đi họ lại tiếp tục theo Người. Đức Giêsu nhân cơ hội này để dạy họ bài học. Ngài trách đám đông không đọc ra được những dấu chỉ nơi phép lạ của Ngài, mà chỉ đi theo Ngài vì được ăn miễn phí. "Đừng làm việc chỉ vì những của ăn hay hư nát, nhưng là lương thực thường tồn đem lại sự sống đời đời, mà Con Người sẽ ban cho." Nói cách khác, họ đã rất say mê với bánh và cá, nhưng đã bỏ lỡ một thực tế là Đấng Mêssia của họ đã đến. Vì vậy, những người Do Thái hỏi Chúa Giêsu cho một dấu hiệu cho thấy ông đã được

gửi từ Thiên Chúa (việc hóa bánh và đi bộ trên mặt nước là không đủ). Họ nói với Chúa Giêsu là Thiên Chúa đã ban cho họ manna trong sa mạc lang thang. Chúa Giêsu trả lời bằng cách nói với họ rằng họ cần phải xin cho bánh thật từ trời đem lại sự sống. Khi họ hỏi Chúa Giêsu cho bánh này, Chúa Giêsu đánh thức họ bằng lời khẳng định: "Ta là bánh của sự sống; bất cứ ai đến với ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát".

Đây là một tuyên bố phi thường!

1. Trước tiên, bằng cách đặt ngang hàng chính bản thân mình với bánh, Chúa Giêsu nói rằng Ngài là yếu tố cần thiết cho sự sống.

2. Thứ hai, cuộc sống mà Chúa Giêsu đề cập đến không phải là sự sống vật chất, nhưng sự sống đời đời. Chúa Giêsu đang cố gắng để kéo những suy nghĩ của người Do Thái ra khỏi thế giới vật chất để vào lĩnh vực tâm linh.

3. Thứ ba, chú ý từ đến và sống. Lời mời gọi tính giả đặt niềm tin vào Đức Giêsu như là Đấng Messia và Con TC. Đến với Đức Giêsu bao gồm một sự chọn lựa từ bỏ thế gian và theo Người. Tin vào Đức Giêsu có nghĩa là đặt niềm tin nơi Người như Người là người đã nói ta là, người sẽ làm những gì người nói người sẽ làm, và chỉ có người mới làm được điều đó.

Nếu có một thông điệp từ lịch sử của các tôn giáo thì đó là tìm kiếm con đường lên trời. Đây là một mong muốn cơ bản của con người, vì Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta với ước muốn được sống đời đời trong tâm trí. Sách Châm Ngôn 3,11 nói rằng Thiên Chúa đã đặt ước muốn sống vĩnh cửu trong lòng chúng ta. Thư Roma dạy rằng chúng ta không thể làm được bất cứ điều gì để lên thiên đàng vì chúng ta là những người tội lỗi,

vì tội lỗi đưa chúng ta đến sự chết (Rm 6,23). Không có ai tự mình là công chính (Rm 3:10). Tiến thoái lưỡng nan của chúng ta là chúng ta có một mong muốn, nhưng không thể thực hiện, chúng ta không làm được gì. Đó là lý do mà Chúa Giêsu đến với chúng ta, và chỉ một mình Ngài, có thể hoàn tất những ước muốn trong trái tim của chúng ta vì sự công chính của Ngài được thông ban cho chúng ta. "Vì chúng ta, ngài đã tự trở nên tội lỗi, mặc dù Ngài không có tội nhờ thế chúng ta được nên công chính trong Thiên Chúa (2 Cr 5,21). Khi Đức Kitô đã chết trên thập giá, Ngài đã đặt tội lỗi của nhân loại trên chính mình Ngài và làm lễ chuộc tội cho họ. Khi chúng ta đặt niềm tin nơi Ngài, tội lỗi của chúng ta được quy gán cho Chúa Giêsu, và sự công bình của Ngài được quy gán cho chúng ta. Chúa Giêsu đáp ứng đòi khát của chúng tôi cho sự công bình. Ngài là Bánh của cuộc sống chúng ta.

Không có con người Thiên Chúa vẫn là Thiên Chúa, nhưng không có Thiên Chúa con người chẳng là cả. Vâng, chính Thiên Chúa sẽ hoàn tất và làm thỏa mãn mọi nhu cầu tất yếu, thánh thiện của chúng ta.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái

TRƯỜNG SINH KHÔNG CÒN LÀ CỔ TÍCH

Ga 6, 41 - 51

Ước mơ về sự sống trường sinh đó là một ước mơ chính đáng. Mơ ước đó nói lên khát vọng rất thực của con người. Sự sống trường sinh đã nhẹ nhàng đi vào những chuyện cổ tích tự lúc nào không hay. Ước mong con người được lột xác nhiều lần để được trẻ mãi sống lâu. Con người cất công đi tìm những phương thuốc đặc biệt để kéo dài sự sống. Như Tần Thủy Hoàng, vị hoàng đế tài năng nhưng bạo ngược, đã bắt đạo sĩ Từ Phúc phải dong thuyền ra đảo Bồng Lai tìm cho bằng được thuốc trường sinh bất lão. Trường sinh đâu không thấy, chỉ thấy Tần Thủy Hoàng chết vào tuổi chưa đầy 50.

Mỗi lần thấy một người vĩnh viễn ra đi thì niềm mơ ước bất tử càng ám ảnh con người dữ dội hơn. Vì thế, chẳng lạ lắm gì khi Chúa Giê su đề cập đến sự sống trường sinh thì dân chúng đổ xô đến nghe Ngài. Kể từ thời Abraham cho tới thời Môi sen đi nữa, dân chúng vẫn đang lầm lũi mịt mờ về số phận mình, vì mặt trời chưa trọn vẹn. Do đó, dân chúng sẵn sàng đón nhận bất kỳ tia sáng nào được lóe lên về sự sống trường sinh.

Thực tế phủ phàng

Mơ ước sống trường sinh là chính đáng nhưng thực tế nhiều người lại chối từ do cách sống của họ. Khi con người loại Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời của mình chính là lúc họ chối từ sự sống vĩnh cửu. Tiên tri Elia đã phải diên đầu trong cuộc chiến chống lại cả một dân tộc bỏ đạo. Tất cả đều chạy theo hoàng hậu Jesabel thờ thần ngoại bả Chúa. Elia đã thách thức 400 sứ sãi của thần Baal trong một cuộc dâng lễ cầu mưa và Elia đã

thắng. Tức tối vì thua cuộc, hoàng hậu Jesabel tìm giết Elia. Ông phải chạy trốn vào sa mạc.

Những người thời Chúa Giê su cũng vậy. Họ khao khát được sống đời đời nhưng khi nghe Chúa Giê su tự giới thiệu “Ta là bánh trường sinh từ trời xuống” thì họ đã xâm xì, lắc đầu, bĩu môi. Đó là thái độ xem thường đến mức khinh bỉ. Nếu đọc hết chương 6 của Tin Mừng Thánh Gioan chúng ta thấy ngay cả các môn đệ của Chúa Giê su cũng xâm xì với nhau: “Lời này chướng tai quá! Ai nghe cho nổi”. “Từ lúc đó nhiều môn đệ rút lui, không theo Chúa Giê su nữa” (Ga 6, 66)

Nguy hiểm khi tìm những thứ tạm bợ

Nơi con người mọi sự đều dờ dang, nơi Thiên Chúa mới vững bền. Nơi con người đều mang tính tạm bợ, nơi Thiên Chúa mới là vĩnh cửu. Khi ta coi hạnh phúc trường sinh chỉ là một khái niệm mông lung có khi ảo tưởng, thì ta tìm cách tránh né và lao vào những cái tạm bợ, nhất thời. Điều này thật nguy hiểm, bởi những cái tạm thời vẫn có sức hấp dẫn riêng của nó. Càng có được, người ta thấy mình cần và thèm muốn hơn. Càng đi sâu vào ta càng trở nên lệ thuộc. Càng đi tìm, ta càng thấy mình lạc lối. Do đó, càng lao vào những chuyến hành trình tạm bợ, thì cõi lòng càng trở nên trống vắng.

Kinh nghiệm dạy ta thấy rằng cuộc sống này mỏng manh và nhiều thứ nửa chừng: niềm vui nửa chừng, hạnh phúc nửa chừng, bình an nửa chừng. Thực tế, người nào không dám mơ về những giá trị vĩnh cửu, người ấy chỉ vui mình từ thất vọng này đến thất vọng khác. Trong thực tế ta có thể thấy qua hai lối sống:

Ta theo Chúa theo kiểu cầu may: khi đời gặp cảnh éo le, ngang trái, gặp những vấn đề gúc mắc thế là người ta chạy sang tôn giáo như đi tìm chiếc phao cứu hộ. Nếu chẳng may không được như ý thì họ đâm ra thất vọng, nghi ngờ, có khi phàn nàn trách cứ Thiên Chúa.

Tin Chúa theo kiểu đôi bên cùng có lợi: đây là cách sống của những người đi tìm sự an thân. Họ theo Chúa với điều kiện Thiên Chúa phải phục vụ nhu cầu hạnh phúc của họ. Họ sẵn sàng tuân giữ luật Chúa miễn sao họ được ưu đãi. Nếu chẳng may, họ không thấy được lợi gì thì tìm cách bỏ Chúa, viện lý do Chúa không tuân giữ “hiệp ước”.

Trường sinh đích thực

Sự sống trường sinh mà Chúa Giêsu ban tặng con người không cần phải đi xa hay tìm kiếm nơi nguy hiểm. “Tôi là bánh trường sinh từ trời xuống. Ai ăn bánh này sẽ được sống đời đời”. Thức ăn trường sinh được Chúa dọn sẵn trên hai bàn tiệc: bàn tiệc Lời Chúa và bàn tiệc Thánh Thể.

Lời Chúa là quyền năng của Chúa. Lời Chúa mang lại sự sống, có sức sáng tạo vũ trụ muôn loài. Lời Chúa cũng là lương thực không thể thiếu “Lương thực của Thầy là làm theo Đấng đã sai Thầy” (Ga 4,34). Lời Chúa giúp con người bao thế hệ tìm được lẽ sống và ý nghĩa cuộc đời. “Bỏ Thầy con biết theo ai. Chỉ Thầy mới có những lời ban sự sống đời đời” (Ga 6,68). Thánh Thể là lương thực thần linh mang lại sự sống thần linh. Thánh Thể còn là quà tặng tình yêu quý giá nhất mà Thiên Chúa dành cho con người.

Ước mơ về hạnh phúc trường sinh đã tìm ẩn sâu xa trong tâm hồn mỗi người. Bất luận người ta chạy chối, bất luận người ta

ngó lơ hay tìm mọi cách để khóa lấp, thì niềm khao khát ấy vẫn được lớn lên từng ngày trong lòng mỗi chúng ta.

Câu mong mỗi người luôn nhận thấy nơi Chúa là kho tàng ẩn chứa bao điều tốt đẹp. chỉ có nơi Chúa mới có thể làm thỏa mãn cơn khát sâu thẳm của lòng người. Vì Chúa là căn nguyên và là cùng đích của mọi điều thiện hảo.

Lm. Carôlô Đặng Đăng Nguyên

CN 20 TN B

Ga 6, 51-58

Bài Phúc Âm hôm nay tiếp nối bài Phúc Âm của Chúa nhật tuần trước, câu đầu tiên của bài Phúc Âm hôm nay lạ là câu kết của bài Phúc Âm tuần trước. Đó là lời khẳng định của Chúa Giêsu: “Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống, ai ăn bánh này sẽ được sống muôn đời, và bánh tôi ban chính là thịt tôi đây để thế gian được sống”.

Khi nói đến máu thịt là nói đến những gì thâm sâu nhất của con người, thâm sâu vì máu thịt là sự sống, quyết định mọi thứ từ bên trong, là thứ thiết thân nhất trong mỗi con người, máu thịt gắn bó chặt chẽ với bản thân ta, với sự sống của ta.

Vì thế, hôm nay trong bài Phúc Âm, khi Chúa Giêsu nói sẽ ban Máu Thịt của Người làm của ăn cho chúng ta, thì đó là Chúa đã ban cho chúng ta những gì là thâm sâu là quý báu nhất của bản thân Người. Khi ban cho chúng ta Máu Thịt Người, Chúa Giêsu ban cho chúng ta chính tình yêu của Người.

Khi ban cho chúng ta Máu Thịt của Người, Chúa Giêsu đã phải trải qua nhiều đau đớn Người đã chấp nhận chịu nghiền nát, chịu tiêu hủy đi để trở nên thiết thân với chúng ta đến nỗi ta không thể tách Người ra khỏi chúng ta được nữa. Thật là một tình yêu cao cả và lạ lùng, không tài nào hiểu thấu được.

Chúa Giêsu luôn mời gọi chúng ta đến và kết hiệp với bí tích Thánh Thể, bí tích Mình Máu Người, vì thế, mỗi khi rước lễ, chúng ta phải tập biến đổi đời sống mình cho xứng đáng với tình yêu mà Chúa đã dành cho chúng ta, chính khi rước lễ, Chúa mong muốn cho chúng ta được sống trong nguồn mạch sự sống là chính Chúa, được sống bằng sự sống của Người, chúng ta sẽ được sự sống dồi dào và hạnh phúc không bao giờ tàn phai.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết yêu mến Chúa trong bí tích Thánh Thể mà chúng con rước lấy mỗi ngày. Amen

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí

CN 21 TN B

TRUNG THÀNH THEO CHÚA

Ga 6, 54a. 60-69

Cha Maurice Zundel đã kể một câu chuyện: Trong căn phòng chỉ còn lại hai người: linh mục phụ trách tu viện và viên sĩ quan Xô Viết. Viên sĩ quan nói: Hiện giờ chỉ có hai chúng ta. Ông và tôi, không một ai chứng kiến. Vậy ông hãy nói sự thật,

đừng sợ gì cả. Hãy nói cho tôi biết là ông không tin vào tất cả những chuyện về Chúa, Mẹ, trong tôn giáo mà ông vẫn tuyên xưng phải không?

Linh mục đáp: Có, tôi tin chứ!

Viên sĩ quan buông súng xuống, ôm chầm lấy người linh mục. Ông reo lên: Quả thật, đây là điều tôi trông đợi. Đây là người tìm kiếm. Vâng, thưa cha, bây giờ thì tôi cũng thế: Tôi tin Chúa Giêsu.

Anh chị em thân mến,

Có lẽ vị linh mục trong tu viện đó đã từng xác định sự chọn lựa di theo Chúa của mình, nên cha mới có được một phản ứng dứt khoát, kiên trung, điềm nhiên đến như thế. Lời Chúa hôm nay cũng mời gọi chúng ta xác định lại sự chọn lựa của chúng ta.

Bài đọc 1 đã cho ta thấy, bốn mươi năm về trước, dân Do Thái đã cam kết chọn Thiên Chúa trong Giao Ước tại núi Sinai. Nhưng hôm nay họ đã đặt chân và Đất Hứa, nhưng năm tháng rong ruổi trong sa mạc đã qua, những ngày tháng đói khát thiếu thốn đã chấm dứt, và từ nay họ bắt đầu cuộc sống định cư, đất đai phì nhiêu, cuộc sống thoải mái. Trước hoàn cảnh mới này, niềm tin của họ có còn mạnh mẽ sốt sắng như xưa hay đã sớm bỏ quên Chúa để chạy theo các thần địa phương. Ông Giôhô, mà cả toàn dân đã nói lên sự chọn lựa dứt khoát: “Không đời nào chúng tôi bỏ Đức Chúa mà đi thờ những thần khác”.

Khi Chúa Giêsu làm phép lạ bánh hoá nhiều, dân chúng theo Chúa rất đông. Nhưng từ phép lạ ấy, Chúa dẫn họ đến lương thực hằng sống: “Ai ăn thịt và uống máu Tôi, thì được sống muôn đời”. Nhưng họ cho rằng “lời này chói tai quá, ai mà nghe được”. Nên từ lúc đó, có nhiều người rút lui không còn

theo Chúa nữa. Bấy giờ Chúa đặt thẳng vấn đề với nhóm Mười Hai: “Cả anh em cũng muốn bỏ đi hay sao?”. Nhưng Phêrô đã đại diện các Tông Đồ xác định sự chọn lựa của mình: “Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết theo ai bây giờ? Thầy mới có những lời ban phúc trường sinh”.

Thưa anh chị em,

Sống trong một thế giới đổi thay không ngừng, con người dễ bị lôi kéo vào thái độ thay lòng đổi dạ. Ngày nay con người gặp nhiều thứ khủng hoảng, trong đó khủng hoảng về lòng trung thành là một vấn đề quan trọng. Các hợp đồng kinh tế bị vi phạm, giao ước hôn nhân bị đổ vỡ, tình bạn bị phản bội. Ngay cả các Kitô hữu nhiều lúc cũng bị cám dỗ bỏ Chúa hoặc không sống đúng ơn gọi của mình, nhất là khi đứng trước một biến cố hay một hoàn cảnh; một thử thách hay một cám dỗ; một nỗi buồn hay một niềm vui... Xã hội Việt Nam hôm nay đổi thay từng ngày, và sự đổi thay nhanh chóng ấy đang tác động mạnh trên đời sống đức tin của các Kitô hữu. Ảnh hưởng tích cực có, mà tiêu cực cũng nhiều. Khá nhiều Kitô hữu trước kia là những người đạo đức, nhưng nay không còn đứng vững trước sức tấn công của nền kinh tế thị trường, của tiền bạc, lạc thú, công việc kinh doanh. Có những người đang từ nghèo thành giàu mà quên Chúa. Và ngược lại, một số khác đang từ giàu thành nghèo cũng bỏ Chúa. Nhiều người không còn muốn bước theo Chúa vì không thể chấp nhận được những nỗi ô nhục của thập giá trong đời mình. Cũng như những người không còn muốn trung thành với giáo huấn của Hội Thánh vì “lời này chói tai quá, ai mà nghe cho nổi?” Người môn đệ Chúa Kitô cần xác định lại để trung thành bước theo Chúa.

Từ lòng trung thành với Chúa sẽ dẫn đưa con người đến lòng trung thành với nhau, nhất là trong đời sống gia đình. Đời sống gia đình hôm nay của đang gặp khủng hoảng. Người ta cam kết thề hứa trung thành suốt đời, nhưng chỉ đi với nhau một đoạn đường ngắn để rồi sau đó chia tay nhau. Thánh Phaolô hôm nay mời gọi các bậc vợ chồng ngược nhìn lên mẫu nhiệm Chúa Kitô yêu thương Hội Thánh để trung thành trong tình yêu hôn nhân.

Anh chị em thân mến,

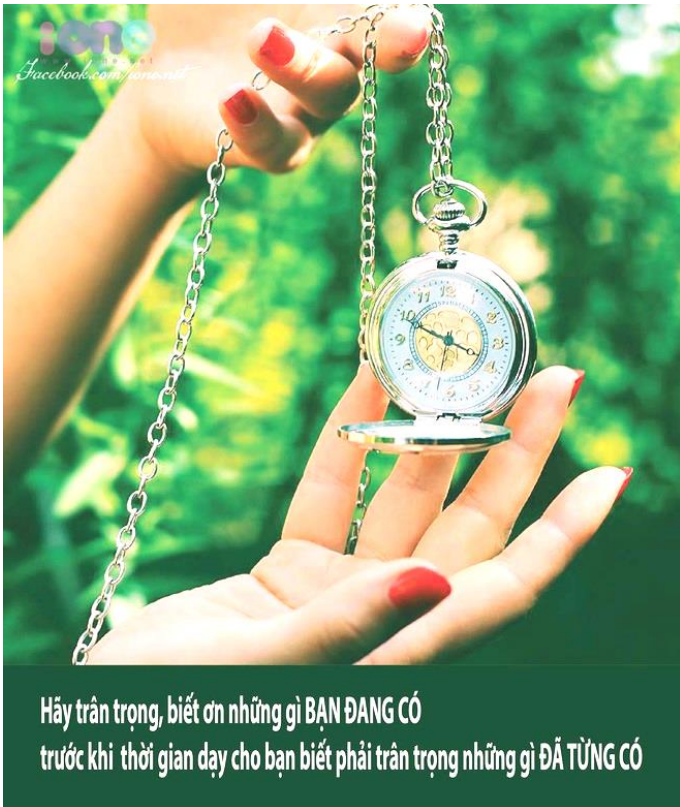
Chúa muốn chúng ta trung thành và chúng ta cũng muốn trung thành. Nhưng trung thành bước theo Chúa không phải là điều dễ dàng. Quả vậy, có những lúc ta cảm thấy mình quá yếu đuối, tầm thường, quá bé nhỏ mỏng manh trước sức tấn công của thử thách, của cám dỗ, của tiện nghi vật chất, tiền bạc, thú vui sắc dục, danh vọng, quyền lực.... Chỉ có ơn Chúa mới có thể giúp ta trung thành đi theo Chúa: “Thần Khí mới làm cho sống, chứ huyết nhục chẳng có ích gì... không ai đến với Thầy được, nếu Chúa Cha không ban ơn ấy cho”. Thánh Phêrô đã nhìn lên Chúa, để tiếp tục chọn lựa đi theo Chúa: “Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đi theo ai bây giờ? Thầy mới có những lời ban phúc trường sinh” Quả thực, Thánh Phêrô đã cảm nhiệm được Lời Chúa là ánh sáng, là niềm vui, là sự sống và Ngài đã an tâm tin nhiệm vào Chúa. Cũng thế, ở đại hội Sikem, dân Do Thái kiên quyết chọn Chúa vì đã nhận biết những việc kỳ diệu Chúa đã làm khi giải phóng họ khỏi nô lệ Ai Cập và đưa về Đất Hứa.

Mỗi người chúng ta hôm nay phải đích thân nói lên lời cam kết trong ơn gọi Kitô hữu, ơn gọi hôn nhân hay ơn gọi dâng hiến. Chúng ta muốn chọn lựa một cách dứt khoát và vĩnh viễn, dù

hôm nay ta chưa biết hết được những gì sẽ đến trong ngày mai. Sự chọn lựa ấy đòi ta tín trung. Và để tín trung trong ơn gọi, ta cần bắt đầu lại mỗi ngày, chỗi dậy mỗi ngày để “trung thành với tình yêu ban đầu” (Kh 2,4).

Chúa Giêsu Thánh Thể tự hiến trên bàn thờ và ở lại với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế chính là bằng chứng của tình yêu trung thành. Chúa là nguồn sự sống luôn luôn tươi mới và là nguồn động lực để ta mãi mãi trung thành đi theo Chúa.

Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’





Tổng Quan Và Nhận Định Về Tông Huấn Amoris Laetitia (Niềm Vui Của Tình Yêu)

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP

III. VÀI NHẬN XÉT

Sau khi Tông huấn được ban hành, một câu hỏi thường được nêu lên là: “Có gì mới lạ?”. Câu trả lời thường nghe được là: “Về đạo lý, không có gì thay đổi”;[7] chỉ có thay đổi về mục vụ thôi. Thế còn “việc “rước lễ” của các người ly dị và tái hôn thì sao (đạo lý hay mục vụ)?”. Về điểm này, Tông huấn không trả lời trực tiếp (AL, số 300), tuy có trưng dẫn những quyết định của huấn quyền trước đó (AL, số 302, chú thích 345). Thực ra, sự phân biệt giữa “đạo lý” (doctrina) và “mục vụ” (pastoralis) không phải là đơn giản. Đàng khác, nếu mục vụ mà không đặt nền tảng ở trên đạo lý thì sẽ ra thế nào? Thay vì trả lời dựa theo sự phân biệt giữa hai lãnh vực vừa kể, chúng ta đi tìm một hướng khác.

1/. Theo thiển ý, điều mới mẻ thứ nhất là sự khiêm tốn của huấn quyền. Chúng ta nhận ra điều này ngay từ lúc mở đầu (AL, số 3). Nhiều vấn đề phức tạp đòi hỏi thời giờ để suy nghĩ. Sự phức tạp một đàng do những quan niệm văn hóa khác nhau trên thế giới (đa văn hóa); đàng khác, do những hoàn cảnh khác nhau của mỗi người. Do vậy, ra một quy luật mang tầm áp dụng phổ quát cho tất cả mọi trạng huống là điều thiếu khôn ngoan (AL, số 298).

2/. Điều mới mẻ thứ hai là thay đổi phương pháp tiếp cận vấn đề. Lối tiếp cận cổ điển là trình bày chân lý tuyệt đối (phương pháp hữu thể luận: ontologica): cái gì đúng, cái gì sai, cái gì được phép, cái gì không được phép. Lối tiếp cận mới mang tính cách “hiện sinh” (existentialis): đề ra lý tưởng là một chuyện, sống lý tưởng ấy là chuyện khác. Trên thực tế, có bao nhiêu người đã đạt đến lý tưởng? Thật là khó nói, nhưng điều chắc chắn là đa số chưa đạt đến lý tưởng: Giáo Hội phải quan tâm đến những hoàn cảnh đó, và khuyến khích họ hãy cố gắng tiến lên (chứ không nên lên giọng khiển trách hoặc xua đuổi họ). Sự hoàn thiện là một tiến trình tiệm tiến (AL, số 303). Từ đó, chân lý cần được trình bày thế nào để có thể bao gồm cả những lúc thăng trầm của cuộc đời: lý tưởng cần phải đi sát với cuộc sống (AL, số 36-37). Tông huấn mang giọng văn của kinh nghiệm cuộc sống. Có lẽ không phải là tình cờ khi Tông huấn được giới thiệu với báo chí nhờ Hồng y Christoph Sch#nborn O.P.: ngài không giấu diếm rằng, cha mẹ của ngài là đôi vợ chồng ly dị tái hôn, và ông bà nội cũng đã ly dị. Nói khác đi, ngài đã hiểu thế nào là tình cảnh của những kẻ “bị loại trừ” do hôn nhân rối ren.

3/. Như một hệ luận, điều mới mẻ thứ ba của văn kiện là lời kêu gọi các mục tử (Giám mục, linh mục, cha giải tội) hãy biết “phân định” (discernimento, có khi cũng được dịch là “biện phân” hoặc “cân nhắc”) những tình tiết khác nhau, chứ đừng “vơ đũa cả nắm”. Không thể nào đồng hóa tất cả những tình trạng “rối ren” với tội “ngoại tình”, một lối giải thích Tin Mừng cách vội vã (Mc 10,11-12): hẳn nhiên, người có vợ mà đi ăn nằm với người khác là ngoại tình; nhưng người đã ly dị mà kết hôn với người khác thì không thể đơn giản ghép vào tội ngoại

tình, khi mà họ kết hôn theo dân luật, chung thủy với người bạn mới và đã dưỡng dục con cái đàng hoàng. Cần phải cân nhắc những lý do gì đã đưa họ đến tình trạng ly dị (AL, số 298), [8] và những hoàn cảnh có thể giảm nhẹ trách nhiệm (AL, số 300). Đề tài “phân định” được bàn rộng ở các số 300-312.

4/. Một hệ luận nữa là Giáo Hội cần thay đổi (hoán cải) đường lối mục vụ: cần hòa nhập hơn là loại trừ, cần phải gần gũi với những gia đình “rối ren”, giúp họ đến gần với Thiên Chúa, thay vì lên án buộc tội. Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, chứ không phải là thẩm phán xử án (Đức Giêsu đã cư xử thế nào với thiếu phụ Samaria và người phụ nữ ngoại tình?). Dù sao, các mục tử (đặc biệt là các cha giải tội) hãy kiên nhẫn đi vào “tòa trong”, tòa của lương tâm, nơi con người gặp gỡ Thiên Chúa, chứ đừng dừng lại ở bộ mặt cơ chế của “tòa ngoài” (tuy là cần thiết đối với Giáo Hội). Không phải tất cả những người “rối ren” đều ở trong tình trạng tội trọng, mất ơn nghĩa với Chúa (AL, số 301; x. số 243-244). Giả như họ đã phạm tội trọng đi nữa, vai trò của người mục tử là dẫn họ trở về với Chúa, chứ không phải là đóng cửa vĩnh viễn (AL, số 305).

5/. Nhìn chung, giọng văn của Tông huấn mang tính lạc quan (niềm vui của tình yêu). Trước những cảnh hôn nhân tan vỡ, thay vì trách móc thời thế, Tông huấn tìm cách trình bày vẻ đẹp của tình yêu, và cố gắng tăng cường những đường hướng mục vụ, ngõ hầu giúp các tín hữu sống ơn gọi cao quý ấy (AL, số 307). Như đã thấy, mục vụ này không chỉ giới hạn vào việc giảng dạy giáo lý chuẩn bị hôn nhân, nhưng còn qua những chương trình tư vấn dành cho các bạn trẻ và những đôi tân hôn

(AL, số 205tt; 217tt). Trong công tác này, các cha xứ cần được sự giúp đỡ của các chuyên gia, đặc biệt nhờ chính các đôi hôn nhân.

Khỏi nói ai cũng biết, cộng đồng Dân Chúa (cách riêng các mục tử và thần học gia) đã đón nhận Tông huấn này với những thái độ khác nhau. Khuôn khổ của bài nhận định này không cho phép “điểm báo” những ý kiến “bên vực” và những ý kiến “chống lại”, cách riêng là chương Tám, khi phải dung hòa lòng thương xót với chân lý.[9] Một ý kiến phê bình xem ra nặng hơn cả, đó là Tông huấn *Amoris Laetitia* đã phớt lờ Thông điệp *Veritatis Splendor* của Thánh Gioan Phaolô II khi đụng đến các vấn đề thuộc môn luân lý căn bản! May thay, Thánh Tôma Aquinô đã được đưa ra “chấn đạn”. Dù sao, trong Năm Thánh của Lòng Chúa Thương Xót, hy vọng đôi bên sẽ gặp nhau, như lời Thánh Vịnh 84,11: “*Misericordia et veritas obviaverunt sibi; iustitia et pax osculatae sunt*” (bản dịch của nhóm Phụng Vụ Các Giờ Kinh hơi thoát: “Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ, hòa bình công lý đã giao duyên”. Nhưng nếu dịch sát nghĩa thì phải nói: “Lân tuất và chân lý đã gặp nhau, công lý và hòa bình đã hôn nhau”).

Tu viện Mân Côi, ngày 19 tháng 4 năm 2016.

Nguồn catechesis | Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP.



Trong tháng 6, Đức Cha Anphong Nguyễn Hữu Long, Giám Mục Phụ Tá giáo phận Hưng Hóa, Chủ tịch Ủy ban Loan báo Tin Mừng trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam có gặp gỡ chia sẻ về truyền giáo tại một vài nơi trong miền Nam. Vào tháng 9 tới đây, Ủy ban sẽ tổ chức một cuộc hội thảo về loan báo Tin Mừng, với chủ đề: “ĐƯỢC RỬA TỘI VÀ ĐƯỢC SAI ĐI – TÍN HỮU GIÁO DÂN THAM GIA SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG”. Vietcatholic gặp gỡ đức cha Anphong và xin được phỏng vấn ngài nhân dịp này.

PV. Trọng kính Đức Cha, trong cương vị Chủ tịch Ủy ban Loan báo Tin Mừng trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, Đức Cha có thể nói gì về tình hình truyền giáo cho đến thời điểm này tại Việt Nam?

Đức Cha Anphong: Có thể nói rằng mọi thành phần dân Chúa tại Việt Nam ngày càng ý thức hơn về sứ mạng Phúc Âm hóa qua sự tham gia vào sứ mạng này bằng nhiều cách. Mỗi giáo phận có những hoạt động trực tiếp nhắm đến sứ mạng Phúc Âm hóa. Các hội dòng gửi tu sĩ đến các giáo điểm để hoạt động chuyên biệt cho sứ mạng này, nhiều hội dòng còn gửi tu sĩ ra nước ngoài, xa hay gần, thật cảm kích.

Chúng ta cần tránh hai thái cực sau:

Một là hô khẩu hiệu hay căng biểu ngữ “Hãy đi loan báo Tin Mừng cho muôn dân” cho thật to, rồi không làm gì, ngồi yên một chỗ, bằng lòng với những gì đang có, chỉ lo mục vụ cho

những ai đang giữ đạo rồi thôi. Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, trong diễn từ triều yết Đức Thánh Cha Phanxicô dịp Ad limina tháng 3.2018[1] nói đến não trạng “cầu an”, “thủ thân khép kín” đang tồn tại nơi Giáo Hội Việt Nam. Não trạng này chịu ảnh hưởng của quan điểm cho rằng “không nên loan báo Chúa Kitô cho người chưa biết, cũng như không nhất thiết gia nhập Giáo Hội, bởi vì người ta có thể được cứu rồi mà không cần một sự hiểu biết rõ ràng về Chúa Kitô và không cần một sự gia nhập hình thức vào Giáo Hội”[2].

Hai là bằng mọi cách, đưa người khác gia nhập Giáo Hội càng nhiều càng tốt, bất kể họ có thật sự tin vào Chúa hay không, rồi sau khi lãnh nhận các bí tích chẳng tiếp tục đồng hành giúp họ thực hành đạo. Não trạng này hài lòng khi thấy con số nhập đạo gia tăng, nhắm số lượng hơn chất lượng.

Xét về mặt thống kê, dân số Công Giáo tại Việt Nam không tăng, vẫn ở mức 7% sau mấy thập niên. Chúng ta không nên chỉ dựa vào con số để thẩm định, bởi bản chất của công cuộc Phúc Âm hóa là nhắm đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần cuộc sống cá nhân và xã hội của mọi người, kể cả người chưa phải là kitô hữu và người vô thần, chứ không nhất thiết làm cho họ trở thành kitô hữu. Việc tin theo đạo là việc của Chúa, ắt sẽ đến với người nào để Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định: “Hội Thánh phát triển không phải bằng việc chiêu dụ, nhưng bằng ‘sức thu hút’ !” (EG số 14).

Thái độ đúng đắn là thúc đẩy toàn thể Giáo Hội lên đường, rao giảng Tin Mừng trong mọi hoàn cảnh, bằng mọi cách, với mọi người, ở khắp nơi, và sứ mạng này không bao giờ kết thúc.

PV. Xin Đức Cha cho chúng con biết sơ lược về công cuộc truyền giáo cho đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào vùng sâu vùng xa ở miền Bắc.

Đức Cha Anphong: Tôi chỉ nói riêng về giáo phận Hưng Hóa. Trước 1945, công cuộc loan báo Tin Mừng ở một số tỉnh như Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, nơi chỉ toàn người thiểu số, hầu như chưa có. Sau 1954, rồi 1975, bên cạnh khó khăn bên ngoài do chính quyền, còn khó khăn từ bên trong do thiếu nhân sự, dù muốn đem Tin Mừng đến với bà con dân tộc thiểu số thì cũng không thể, vì giáo phận thiếu linh mục và tu sĩ trầm trọng. Có thời điểm cả giáo phận Hưng Hóa trải rộng 10 tỉnh ở Tây Bắc với gần 250.000 tín hữu chỉ có 17 linh mục. Việc đi lại làm mục vụ cho người kinh có đạo rất khó khăn, nói chi đến việc rao giảng Tin Mừng cho người dân tộc chưa hề biết Chúa ! Chỉ từ năm 2003, khi đức cha Antôn Vũ Huy Chương được đặt làm giám mục giáo phận Hưng Hóa sau hơn 11 năm trống tòa, công cuộc loan báo Tin Mừng cho bà con dân tộc mới được nhen nhúm. Cho đến nay giáo phận có khoảng 20.000 tín hữu H'mông, một ít người Dao, Tày, Thái, Mường trong gần 100 giáo điểm hay giáo họ dân tộc. Hiện có vài linh mục đã đến ở với bà con H'mông tại Giàng La Pán, Phình Hồ, Sùng Đô (tỉnh Yên Bái), Hầu Thào, Lao Chải (Lào Cai). Các nơi khác thì tuy chưa được ở luôn tại chỗ, nhưng các linh mục có thể đi lại làm mục vụ. Công cuộc Phúc Âm hóa bà con H'mông có kết quả khả quan, vì người H'mông rất nhạy bén với tôn

giáo, sẵn sàng tin theo Chúa. Đối với khoảng 30 dân tộc khác trong giáo phận thì hầu như ánh sáng Tin Mừng chưa được thắp lên, chưa có một người nào theo đạo.

Những người H'mông theo đạo đầu tiên là ở Sapa. Năm 1930, đức cha Paul Ramond Lộc, giám mục tiên khởi giáo phận Đoàn (nay gọi là giáo phận Hưng Hóa) đã lập giáo xứ Sapa. Khi nghỉ hưu, ngài đến ở với bà con H'mông và qua đời tại đây, mộ phần ngài nằm trong khuôn viên nhà thờ Sapa. Sau này, người H'mông từ đây đi đến nhiều vùng khác, do tập tục du canh du cư. Đi đến đâu, dù không có linh mục và bí tích, họ vẫn giữ đức tin và truyền lại cho con cháu, cho nhiều người khác. Thật đáng khâm phục.

Chúng tôi dôn nỗ lực cho bà con dân tộc, bởi họ bị thiệt thòi nhiều, cả tinh thần lẫn vật chất từ nhiều năm qua, cần được chăm chút hơn để bù lại.

PV. Thưa Đức Cha, trong hoàn cảnh quá khó khăn như thế, việc truyền giáo cần những điều kiện cụ thể nào để có thể mang lại kết quả tốt đẹp hơn?

Đức Cha Anphong: Việc thứ nhất là tại những nơi chưa được tự do hành đạo, chúng tôi đối thoại với chính quyền để họ “công nhận đạo Công Giáo là một tổ chức được hoạt động hợp pháp”. Trong khi chờ đợi để được như vậy, mỗi khi muốn đến làm mục vụ cho người H'mông đã có đạo, chúng tôi vẫn phải làm đơn “đăng ký sinh hoạt tôn giáo ngoài nơi thờ phượng” với chính quyền, họ có cho thì mới được đến ! Còn đối với người chưa có đạo, chúng tôi vẫn chưa thể đến được với họ.

Thứ đến, chúng tôi huấn luyện các anh chị em H'mông nòng cốt để họ về dạy giáo lý cho nhau, chủ sự các buổi cầu nguyện, hướng dẫn cộng đoàn trong khi vắng bóng linh mục. Phải nhận rằng Chúa Thánh Thần hoạt động nơi những tín hữu H'mông đơn sơ chất phác cách mãnh liệt.

Bên cạnh đó, chúng tôi không quên công tác bác ái, trợ giúp những người bị đói khổ, bệnh tật, thiên tai..., vì đó cũng là một phương thế Phúc Âm hóa. Chúng tôi còn gửi các tu sĩ, chủng sinh đến giúp bà con dân tộc vào mùa hè để nâng cao dân trí, dân sinh, như dạy họ đọc và viết tiếng H'mông, biết vệ sinh thường thức để sống khỏe, tránh tảo hôn và những tập tục hủ lậu, dạy nhân bản cho các em thiếu nhi. Ở nơi nào thuận tiện, chúng tôi mở các nhà nội trú cho các em học sinh có thể đến trường, giúp các em chỗ ăn ở, học hành, với ý nghĩ mai sau chúng sẽ có đời sống tốt đẹp hơn và giúp đồng bào của mình thăng tiến.

PV. Như thế ở giáo phận Hưng Hóa, nhu cầu cấp bách nhất về truyền giáo lúc này là gì ạ?

Đức Cha Anphong: Đối với những cộng đoàn H'mông đã qui tụ, chúng tôi thấy cần làm nhà nguyện cho họ có nơi thờ phượng xứng đáng, vì cho đến nay, chúng tôi toàn cử hành thánh lễ trong nhà tư hoặc ngoài trời, mà nhà của người H'mông thì chật chội, thấp lè tè và tối tăm, cử hành thánh lễ trong những điều kiện như vậy thật bất tiện và bất xứng.

Việc truyền giáo cho người H'mông sẽ kết quả hơn nếu do chính người H'mông. Bởi thế, chúng tôi nỗ lực đào tạo các

“tông đồ” H'mông, theo mô hình Yao Phu của giáo phận Kontum. Chúng tôi rất thương và cảm phục họ, vì dù nghèo khổ, thiếu ăn, bị khó dễ, nhưng người H'mông không vì thế mà lãng quên Thiên Chúa và bỏ bê đức tin như nhiều người Kinh.

PV. Xin đức cha phác họa đôi nét về cuộc hội thảo Loan báo Tin Mừng sắp tới cho chúng con được biết.

Đức Cha Anphong: Mỗi năm, Ủy ban chúng tôi tổ chức hội thảo với các giới, nhằm giúp họ ý thức và mạnh mẽ tham gia sứ mạng Phúc Âm hóa. Chúng tôi đã tổ chức đại hội Loan báo Tin mừng toàn quốc năm 2015, hội thảo với các Dòng Tu năm 2016, hội thảo với các Hội đoàn Công Giáo Tiến Hành năm 2017. Năm 2018 này, chúng tôi sẽ tổ chức hội thảo với các thành phần dân Chúa về đề tài “Được rửa tội và được sai đi – Tín hữu giáo dân tham gia vào sứ mạng loan báo Tin Mừng”. Chúng tôi sẽ tham chiếu các văn kiện về sứ mạng loan báo Tin Mừng của người tín hữu giáo dân, rồi trong bối cảnh Giáo Hội Việt Nam ngày nay, thúc đẩy giáo dân tham gia tích cực chứ không đứng đưng, đứng bên lề, thoái thác, ù lì. Chúng tôi cũng mong muốn các mục tử trong Giáo Hội tin tưởng trao phó trách nhiệm và đồng hành với giáo dân trong sứ mạng này. Có lẽ vì chưa biết tận dụng thành phần đông đảo là giáo dân cho công cuộc Phúc Âm hóa mà chúng ta thấy đạo không tiến triển tại Việt Nam.

Chúng ta có tấm gương sáng là những tín hữu Hàn Quốc. Họ ý thức sứ mạng và trách nhiệm đi tiên phong cộng tác vào công cuộc loan báo Tin Mừng, nhờ đó Giáo Hội Hàn Quốc phát triển rất mạnh, từ lúc khởi đầu và ngay cả hiện nay.

PV. Trong bài thuyết trình tại đại hội Loan báo Tin Mừng lần thứ III tại Huế năm 2015, đức cha đã nhấn mạnh “Giáo dân Việt Nam giữ đạo rất tốt cho mình, nhưng lại thiếu nhiệt huyết thông truyền niềm tin ấy cho người khác, họ nghĩ việc truyền giáo là của ai khác, phần mình chỉ lo cho mình được rồi”. Theo đức cha, trong giai đoạn hiện nay, giáo dân cần phải làm gì để làm cho “nhiệt huyết thông truyền niềm tin” được bùng lên mạnh mẽ?

Đức Cha Anphong: Đúng vậy, cho đến nay, dù phải chịu nhiều khốn khó, giáo dân Việt Nam vẫn “giữ đạo” tốt, nghĩa là dự lễ, xưng tội, hành hương, lễ lạc rất đông và “hoành tráng” nữa. Nhưng đó mới chỉ là bề mặt, thực chất lòng tin của bà con thì chưa chắc được sâu sắc như cha ông chúng ta thời tử đạo, vẫn mang tính cầu khẩn, van vái xin ơn ! Bên cạnh việc “sống đạo” cho bản thân, mọi tín hữu cần phải có nhiệt huyết loan báo Tin Mừng cho hơn 80 triệu đồng bào chưa biết Chúa. Nếu mỗi người Công Giáo sống đạo tốt và dẫn đưa được ít là một người đến với Chúa thì Giáo Hội tại Việt Nam sẽ khác hơn nhiều.

Để làm được việc ấy, tôi xin lặp lại ý tưởng của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II được xem như kim chỉ nam: “Công cuộc Tân Phúc Âm hóa đòi nhiệt huyết mới, phương pháp mới và cách trình bày mới”. Nếu thiếu nhiệt huyết thì dù có mọi phương thế trong tay cũng chẳng đem lại kết quả. Phương pháp mới thì hiện nay có rất nhiều, chẳng hạn những phát minh của ngành công nghệ thông tin như internet, facebook, instagram, truyền hình kỹ thuật số... Cách trình bày chân lý Phúc Âm cũng phải phù hợp với não trạng ngày nay, nhất là của giới trẻ. Nói về nhiệt huyết thì chúng tôi thán phục các anh em Tin

Lành, họ cũng ở trong cùng một hoàn cảnh khó khăn như người Công Giáo, nhưng có những kết quả đáng kể. Ở Lai Châu, trong khi Công Giáo có 15 cộng đoàn thì Tin Lành có hơn 200 điểm nhóm. Ở huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, trong khi Công Giáo có 2.000 tín hữu, thì Tin Lành có 20.000 trên tổng số 40.000 người của cả huyện. Vấn đề này đặt chúng tôi trước câu hỏi sắc bén: Nhiệt huyết tông đồ của chúng ta ở đâu và vào công việc gì ?

Một điểm nhấn quan trọng không kém, đó là mọi thành phần dân Chúa cần hợp tác với nhau trong công cuộc quan trọng này, không thi hành riêng rẽ, vì “hợp quần gây sức mạnh”. Trong chiều hướng đó, cuộc hội thảo với các dòng tu đã được Ủy ban chúng tôi tổ chức với chủ đề: “Chung tay loan báo Tin Mừng đến vùng ngoại vi”, nhằm mời gọi các hội dòng liên kết với nhau thi hành sứ mạng này. Đối với giáo dân cũng vậy, tôi nghĩ cần giúp họ và các hội đoàn Công Giáo tiến hành chung tay góp sức để xây dựng và mở mang Nước Chúa tại trần gian này.

PV. Chúng con xin cảm ơn đức cha và sẽ cầu nguyện nhiều cho công cuộc loan báo Tin Mừng trên quê hương chúng ta.

Gioan Lê Quang Vinh thực hiện



TỰ DO – QUÀ TẶNG CỦA ĐĂNG TẠO HÓA

Hiện nay, qua các phương tiện truyền thông người dân Việt nam có thể biết được nhiều chuyện xảy ra từ khắp nhiều nơi trong nước và ngoài nước. Có nhiều chuyện tích cực cũng không thiếu những chuyện tiêu cực.

Phần lớn những chuyện xảy ra đều do con người là tác nhân chính. Sở dĩ có chuyện tốt lẫn chuyện xấu là vì con người được Đăng Tạo Hóa ban cho khả năng tự do. \

Tự do là khả năng chọn lựa và quyết định về một hành vi nào đó của con người. Khi sử dụng tự do đòi hỏi con người phải chịu trách nhiệm về những hành động của mình.

Do đó, để đánh giá mức độ trưởng thành của một con người không thể dựa vào tuổi tác hay trình độ mà là dựa vào khả năng chịu trách nhiệm về các hành vi tự do của mình.

Tự bản chất con người có khả năng hướng thiện và làm được nhiều chuyện tốt. Nhưng con người cũng có thể lạm dụng tự do của mình để làm điều xấu. Càng làm nhiều điều xấu thì con người càng để mình lệ thuộc và mất tự do.

Mặt khác, có người còn hiểu không đúng về tự do. Họ hiểu rằng tự do nghĩa là muốn làm gì thì làm không bị ai cản trở hoặc ngăn cấm.

Liên hệ đến bậc sống hôn nhân ngày nay đôi bạn trẻ hoàn toàn được tự do lựa chọn bạn đời của mình cũng như tự do quyết định số con cái vừa đủ cho gia đình của mình.

Khi quyết định đi đến hôn nhân đôi bạn trẻ Công giáo được nhắc nhớ ý thức trách nhiệm thật cao về sự lựa chọn của mình. Vì chỉ có con người là thụ tạo duy nhất được Thiên Chúa ban cho khả năng tự do.

Trong mọi lãnh vực của cuộc sống thường ngày cách riêng với đời sống hôn nhân nếu mỗi tín hữu ý thức được tự do là quà tặng của Thiên Chúa thì họ sẽ biết trân trọng. Nhờ đó bậc sống hôn nhân sẽ được bảo đảm tốt hơn.

Mic. Thiện Tâm

